ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC CƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 291/BC-UBND	*Đức Cơ, ngày 21 tháng 6 năm 2021.*

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn vốn đầu tư xây dựng tại UBND huyện Đức Cơ

Triển khai Quyết định số 48/QĐ-TTr ngày 08/6/2021 của Chánh thanh tra tỉnh: Về việc thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí và công tác đầu tư xây dựng tại UBND huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.

UBND huyện Đức Cơ báo cáo cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG:

Huyện Đức Cơ được thành lập từ năm 1991, là một huyện có 35 km đường biên giới, nằm phía tây của tỉnh Gia Lai, trong khu vực tam giác phát triển của ba nước Việt Nam -Lào - Camphuchia, là địa bàn chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh, có đường quốc lộ 19 nối liền giữa cảng biển Quy Nhơn với nước bạn Campuchia, có Quốc lộ 14C và Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, rất thuận lợi trong việc phát triển kinh tế- xã hội của huyện nói riêng và tỉnh Gia Lai nói chung.

Diện tích tự nhiên: 72.186,02 ha; dân số trung bình năm 2020: 77.194 người, Trong đó: 53,28% là dân tộc kinh, 46.72% là đồng bào dân tộc thiểu số, mật độ dân số 107người/km2. Huyện có 10 đơn vị hành chính (gồm 9 xã và 01 thị trấn), với 73 thôn, làng, tổ dân phố.

Trong những năm qua được sự quan tâm của Trung ương và tỉnh, bằng nhiều nguồn vốn từ các chương trình, huyện Đức Cơ đã đầu tư tương đối hoàn thiện kết cấu cơ sở hạ tầng như: đường giao thông, trường, trạm y tế, đường điện, chợ, nước sạch, giải quyết nhà ở, đất sản xuất cho đồng bào DTTS, hộ nghèo, trụ sở xã. Do đó, trong những năm qua phát triển và tăng trưởng ổn định, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Các lĩnh vực văn hoá, xã hội đạt nhiều kết quả, dân chủ trong xã hội tiếp tục được mở rộng. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt; Bộ máy tổ chức trong hệ thống chính trị được xây dựng, củng cố ngày càng trong sạch, vững mạnh. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực công tác của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp được nâng lên; quốc phòng, an ninh được ổn định, công tác đối ngoại với chính quyền, nhân dân và các lực lượng vũ trang dọc tuyến đường biên giới Campuchia được tăng cường, qua đó góp phần củng cố tình đoàn kết hữu nghị, đảm bảo an ninh biên giới và giữ vững chủ quyền quốc gia.

II. VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:

1. Tình hình thu, chi ngân sách huyện:

a) Năm 2018:

- Tổng thu ngân sách: 418.942,3 triệu đồng
  - + *Thu cân đối ngân sách: 40.452,3 triệu đồng*
  - + *Thu chuyển nguồn: 25.704,0 triệu đồng*
  - + *Thu kết dư: 16.932,5 triệu đồng*
  - + *Thu bổ sung NS cấp trên: 331.642,0 triệu đồng*
  - + *Thu ngân sách cấp dưới nộp lên: 4.211,5 triệu đồng*
- Tổng chi ngân sách: 392.947,6 triệu đồng
  - + *Chi đầu tư phát triển: 30.170,3 triệu đồng*
  - + *Chi thường xuyên: 274.500,2 triệu đồng*
  - + *Chi bổ sung cấp dưới: 56.872,5 triệu đồng*
  - + *Chi chuyển nguồn: 20.711,2 triệu đồng*
  - + *Chi nộp ngân sách cấp trên: 10.693,3 triệu đồng*
- **Kết dư ngân sách: 25.994,7 triệu đồng**

b) Năm 2019:

- Tổng thu ngân sách: 420.208,3 triệu đồng
  - + *Thu cân đối ngân sách: 23.913,0 triệu đồng*
  - + *Thu chuyển nguồn: 20.711,2 triệu đồng*
  - + *Thu kết dư: 25.994,7 triệu đồng*
  - + *Thu bổ sung NS cấp trên: 349.579,9 triệu đồng*
  - + *Thu ngân sách cấp dưới nộp lên: 9,5 triệu đồng*
- Tổng chi ngân sách: 400.679,2 triệu đồng
  - + *Chi đầu tư phát triển: 27.282,8 triệu đồng*
  - + *Chi thường xuyên: 276.834 triệu đồng*
  - + *Chi bổ sung cấp dưới: 75.218,4 triệu đồng*
  - + *Chi chuyển nguồn: 20.999,1 triệu đồng*
  - + *Chi nộp ngân sách cấp trên: 344,9 triệu đồng*
- Kết dư ngân sách: 19.529,1 triệu đồng

c) Năm 2020:

- Tổng thu ngân sách: 483.036,0 triệu đồng
  - + *Thu cân đối ngân sách: 32.415,6 triệu đồng*
  - + *Thu chuyển nguồn: 20.999,1 triệu đồng*
  - + *Thu kết dư: 19.529,1 triệu đồng*
  - + *Thu bổ sung NS cấp trên: 409.968,6 triệu đồng*
  - + *Thu ngân sách cấp dưới nộp lên: 123,6 triệu đồng*
- Tổng chi ngân sách: 453.951,0 triệu đồng
  - + *Chi đầu tư phát triển: 35.207,3 triệu đồng*
  - + *Chi thường xuyên: 302.428,5 triệu đồng*

+ *Chi bổ sung cấp dưới:* *100.095,4 triệu đồng*

+ *Chi chuyển nguồn:* *10.074,1 triệu đồng*

+ *Chi nộp ngân sách cấp trên:* *6.145,7 triệu đồng*

- Kết dư ngân sách: 29.085,0 triệu đồng

2. Tình hình thu, chi ngân sách xã, thị trấn:

a) Năm 2018:

- Tổng thu ngân sách: 91.021,9 triệu đồng

+ *Thu cân đối ngân sách:* *21.962,6 triệu đồng*

+ *Thu kết dư :* *282,2 triệu đồng*

+ *Thu chuyển nguồn:* *11.904,6 triệu đồng*

+ *Thu bổ sung NS cấp trên:* *56.872,5 triệu đồng*

- Tổng chi ngân sách: 89.864,6 triệu đồng

+ *Chi đầu tư phát triển:* *19.074,9 triệu đồng*

+ *Chi thường xuyên:* *58.353,1 triệu đồng*

+ *Chi chuyển nguồn:* *12.209,8 triệu đồng*

+ *Chi nộp ngân sách cấp trên:* *226,8 triệu đồng*

- Kết dư ngân sách: 1.157,3 triệu đồng

b) Năm 2019:

- Tổng thu ngân sách: 104.262,6 triệu đồng

+ *Thu cân đối ngân sách:* *15.677,1 triệu đồng*

+ *Thu kết dư :* *1.157,3 triệu đồng*

+ *Thu chuyển nguồn:* *12.209,8 triệu đồng*

+ *Thu bổ sung NS cấp trên:* *75.218,4 triệu đồng*

- Tổng chi ngân sách: 101.559,4 triệu đồng

+ *Chi đầu tư phát triển:* *28.697,7 triệu đồng*

+ *Chi thường xuyên:* *65.487,8 triệu đồng*

+ *Chi chuyển nguồn:* *7.364,4 triệu đồng*

+ *Chi nộp ngân sách cấp trên:* *9,5 triệu đồng*

- Kết dư ngân sách: 2.703,2 triệu đồng

c) Năm 2020:

- Tổng thu ngân sách: 125.880,5 triệu đồng

+ *Thu cân đối ngân sách:* *15.717,5 triệu đồng*

+ *Thu kết dư :* *2.703,2 triệu đồng*

+ *Thu chuyển nguồn:* *7.364,4 triệu đồng*

+ *Thu bổ sung NS cấp trên:* *100.095,4 triệu đồng*

- Tổng chi ngân sách: 121.689,2 triệu đồng

+ *Chi đầu tư phát triển:* *51.343,1 triệu đồng*

+ *Chi thường xuyên:* *64.556,0 triệu đồng*

+ Chi chuyển nguồn: 5.666,5 triệu đồng

+ Chi nộp ngân sách cấp trên: 123,6 triệu đồng

- Kết dư ngân sách: 4.191,3 triệu đồng

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách:

a) Năm 2018:

*** Thu ngân sách:** Tổng thu cân đối NSNN trên địa bàn 78.279,3 trđ; trong đó, số thu ngân sách địa phương được hưởng 62.414,9 trđ (Không bao gồm: Thu kết dư năm trước 17.214,6 trđ; thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang 37.608,5 trđ).

+ Thu nội địa: Thực hiện 66.278,2 trđ, bằng 163,4% dự toán tỉnh giao, bằng 138,4% dự toán huyện giao. Trong đó, có một số khoản thu đạt và vượt dự toán như lệ phí trước bạ 6.500,5 trđ/5900 trđ, bằng 110,2% kế hoạch giao; thu tiền sử dụng đất 34.975,7 triệu đồng, đạt 320,9% kế hoạch tỉnh giao, 194,3% so với dự toán HĐND huyện quyết nghị..

+Thu kết dư chuyển nguồn: Thu kết dư năm trước 17.214,6 trđ trđ; thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang 37.608,5 trđ.

*** Chi ngân sách:** Tổng chi ngân sách địa phương năm 2018 là 415.019,6 trđ (Không bao gồm chi chuyển giao giữa các cấp ngân sách 56.872,5 trđ và chi nộp cấp trên 10.920,1 trđ), bằng 119,7% dự toán UBND tỉnh giao (346.651 trđ), bằng 115,9% dự toán HĐND huyện quyết nghị (358.051 trđ).

Trong đó:

+ Chi đầu tư phát triển: Thực hiện 49.245,2 trđ, bằng 206,9% dự toán tỉnh giao và bằng 141,1 % dự toán HĐND huyện quyết nghị, chiếm tỷ trọng 11,9 % chi cân đối NSĐP.

+ Chi thường xuyên: Thực hiện 332.853,4 trđ (Chi ngân sách cấp huyện 274.500,3 trđ; chi ngân sách cấp xã 58.353,1 trđ), chiếm tỷ trọng 80,2 % chi cân đối NSĐP; bằng 103,1% dự toán UBND tỉnh giao; bằng 103,0 % dự toán HĐND huyện quyết nghị.

+ Chi chuyển nguồn: Thực hiện 32.921,0 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 7,9 % chi cân đối NSĐP

b) Năm 2019:

**** Thu ngân sách:*** Tổng thu cân đối NSNN trên địa bàn 45.144,5 trđ; trong đó, số thu ngân sách địa phương được hưởng 39.590,1 trđ (Không bao gồm: Thu kết dư năm trước 27.152 trđ; thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang 32.921 trđ)

+ Thu nội địa: Thực hiện 45.104,5 trđ, bằng 87,8% dự toán tỉnh giao, bằng 80,9% dự toán huyện giao. Trong đó, có một số khoản thu đạt và vượt dự toán như thuế giá trị gia tăng 9.748,8 trđ/9.050 trđ, bằng 107,7% kế hoạch giao; thuế tiêu thụ đặc biệt 353,8/140 trđ, đạt 252,7% kế hoạch giao, lệ phí trước bạ 6.264,7/4700 trđ, đạt 133,3 % kế hoạch giao

+Thu kết dư chuyển nguồn: Thu kết dư năm trước 27.152 trđ ; thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang 32.921 trđ.

**** Chi ngân sách:*** Tổng chi ngân sách địa phương năm 2019 là 426.666 trđ (Không bao gồm chi chuyển giao giữa các cấp ngân sách 75.218,4 trđ và chi nộp cấp trên 354,5

trđ), bằng 117,4% dự toán UBND tỉnh giao (363.579 trđ), bằng 114.6% dự toán HĐND huyện quyết nghị (372.209 trđ).

Trong đó:

+ *Chi đầu tư phát triển*: Thực hiện 55.981 trđ, bằng 216,1% dự toán tỉnh giao và bằng 164,0 % dự toán HĐND huyện quyết nghị, chiếm tỷ trọng 13,1 % chi cân đối NSĐP.

+ *Chi thường xuyên*: Thực hiện 342.322,0 trđ (Chi ngân sách cấp huyện 276.834,0 trđ; chi ngân sách cấp xã 65.488,0 trđ), chiếm tỷ trọng 80,3 % chi cân đối NSĐP; bằng 101,4% dự toán UBND tỉnh giao; bằng 101,3 % dự toán HĐND huyện quyết nghị.

+ *Chi chuyển nguồn:* Thực hiện 28.363,5 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 6,7 % chi cân đối NSĐP

c) Năm 2020:

**** Thu ngân sách:*** Tổng thu cân đối NSNN trên địa bàn 57.897,5 trđ; trong đó, số thu ngân sách địa phương được hưởng 48.133,1 trđ (Không bao gồm: Thu kết dư năm trước 22.232,4 trđ; thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang 28.363,4 trđ)

+ *Thu nội địa:* Thực hiện 57.897 trđ, bằng 142,7% dự toán tỉnh giao, bằng 118,5% dự toán huyện giao. Trong đó, có một số khoản thu đạt và vượt dự toán như thuế giá trị gia tăng 13.968 trđ/10.400 trđ, bằng 134% kế hoạch giao; thuế tài nguyên 166,5 trđ/100 trđ, đạt 167% kế hoạch giao.

+*Thu kết dư chuyển nguồn:* Thu kết dư năm trước 22.232,4 trđ; thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang 28.363,4 trđ.

**** Chi ngân sách:*** Tổng chi ngân sách địa phương năm 2020 là 469.275,4 trđ (Không bao gồm chi chuyển giao giữa các cấp ngân sách 100.095,4 trđ và chi nộp cấp trên 6.269,3 trđ), bằng 127% dự toán UBND tỉnh giao (368.387 trđ), bằng 124% dự toán HĐND huyện quyết nghị (377.627 trđ).

Trong đó:

+ *Chi đầu tư phát triển*: Thực hiện 86.550,4 trđ, bằng 378% dự toán tỉnh giao và bằng 275 % dự toán HĐND huyện quyết nghị, chiếm tỷ trọng 18,4 % chi cân đối NSĐP.

+ *Chi thường xuyên*: Thực hiện 366.984,5 trđ (Chi ngân sách cấp huyện 302.428,9 trđ; chi ngân sách cấp xã 64.556 trđ), chiếm tỷ trọng 78,2 % chi cân đối NSĐP; bằng 106,1% dự toán UBND tỉnh giao; bằng 101 % dự toán HĐND huyện quyết nghị.

+ *Chi chuyển nguồn:* Thực hiện 15.740,5 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 3,4 % chi cân đối NSĐP

4. Đánh giá nhận xét chung trong quản lý và điều hành ngân sách của huyện:

a) Việc tuân thủ trình tự, thủ tục trong lập, chấp hành dự toán và quyết toán ngân sách.

**** Công tác xây dựng dự toán:***

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN; Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định

số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN; Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh khó XI kỳ họp thứ hai: Về việc ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi ngân sách cho thời kỳ 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

- Hàng năm để thực hiện xây dựng dự toán năm sau, Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước, Sở Tài chính có văn bản hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách gửi UBND các huyện.

- Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo Phòng Tài chính Kế hoạch phối hợp với Chi Cục thế huyện hướng dẫn các đơn vị dự toán, UBND các xã, thị trấn xây dựng dự toán thu - chi ngân sách sát với thực tế của từng đơn vị trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tài chính. Cụ thể: Đã tham mưu cho UBND huyện trình HĐND huyện ban hành Nghị quyết 36/NQ-HĐN ngày 28/12/2016 về việc phê chuẩn phương án phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi ngân sách giai đoạn 2017-2020, Nghị quyết phê duyệt dự toán thu chi ngân sách hàng năm. Quyết định phân bổ dự toán thu, chi ngân sách hàng năm, Quyết định giao dự toán chi ngân sách hàng năm cho các đơn vị, Quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách hàng năm cho các xã, thị trấn, Quyết định quy định mức rút trợ cấp từ ngân sách cấp huyện cho ngân sách cấp xã.

Hướng dẫn Lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh toán kinh phí thường xuyên của các đơn vị sử dụng ngân sách cho thời kỳ 2017-2020 trên địa bàn huyện.

Hướng dẫn cho các đơn vị dự toán, UBND các xã, thị trấn phân bổ dự toán chi ngân sách, phân khai các nguồn kinh phí sự nghiệp và xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm.

**** Công tác giao dự toán chi ngân sách:***

Công tác giao dự toán chi ngân sách cho các đơn vị dự toán và ngân sách cấp xã, địa phương thực hiện cơ bản theo qui định của Luật NSNN và Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính theo từng năm.

UBND huyện giao dự toán chi ngân sách nhà nước cho các xã và các đơn vị trực thuộc đúng với dự toán HĐND huyện thông qua, cơ bản phù hợp với định mức qui định và tính đặc thù của từng ngành; Phù hợp với định mức phân bổ ngân sách quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện Đức Cơ.

**** Công tác quyết toán ngân sách:***

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định và thông báo và tổng hợp quyết toán năm Ngân sách nhà nước đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được Ngân sách Nhà nước hỗ trợ ngân sách các cấp.

Căn cứ Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh Gia lai về việc Quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán ngân sách năm và thời gian xétduyệt, thẩm định quyết toán ngân sách năm áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Hàng năm tổ chức thẩm tra xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước đúng theo đảm bảo, cụ thể: Hàng năm đã thực hiện thẩm tra, xét duyệt quyết toán 10 đơn vị dự toán cấp xã, khoảng 90 đơn vị dự toán cấp huyện và các đơn vị dự toán được ngân sách huyện hỗ trợ kinh phí và thực hiện tốt công tác quyết toán ngân sách huyện hàng năm. Phòng Tài chính Kế hoạch tham mưu UBND huyện quyết toán thu, chi ngân sách hàng năm. UBND huyện trình HĐND huyện ban hành Nghị quyết phê chuẩn quyết toán thu-chi ngân sách hàng năm và quyết toán ngân sách với Sở Tài chính.

b) Việc quản lý, điều hành và sử dụng các nguồn kinh phí.

- UBND huyện thực hiện quản lý, điều hành chi ngân sách nhìn chung đảm bảo quy định của Luật NSNN và dự toán đã được giao. Hầu hết các khoản bổ sung ngoài dự toán đầu năm; việc sử dụng nguồn thu cấp quyền sử dụng đất, dự phòng ngân sách, nguồn tiền lương, nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu... cơ bản được thực hiện theo qui định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Điều hành bổ sung kinh phí trong năm: Ngoài dự toán chi giao đầu năm cho các đơn vị và các nhiệm vụ được tỉnh bổ sung có mục tiêu, do chưa dự kiến hết được nhiệm vụ chi phát sinh trong năm, nên trong quá trình điều hành phải bổ sung kinh phí cho các đơn vị ngoài dự toán đầu năm.

+ *Nguồn dự toán chưa phân bổ đầu năm:* Ủy ban nhân dân huyện đã điều hành nguồn dự toán chưa phân bổ đầu năm cơ bản đảm bảo theo quy định, cấp phát đúng đối tượng và nhiệm vụ sử dụng của từng loại kinh phí.

+ *Dự phòng ngân sách:*. Việc trích lập, quản lý và sử dụng nguồn dự phòng cơ bản đảm bảo quy định tại Điều 10 Luật NSNN, được sử dụng để: Chi phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cứu đói; nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cần thiết khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp mình mà chưa được dự toán; Ủy ban nhân dân cấp huyện xã quyết định sử dụng dự phòng ngân sách cấp mình, định kỳ báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân và báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.

+ *Nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu:* Ủy ban nhân dân huyện đã phân bổ kịp thời các nguồn kinh phí tỉnh bổ sung có mục tiêu các chế độ chính sách, chương trình mục tiêu quốc gia cho các đơn vị sử dụng ngân sách.

c) Những hạn chế và tồn tại:

- Về điều hành chi ngân sách đã đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội tại địa phương. Công tác quản lý điều hành ngân sách cấp xã nhìn chung đã đi vào nề nếp. Tại các đơn vị dự toán, việc chi tiêu cơ bản chặt chẽ, đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định. Dự toán chi ngân sách hàng năm được UBND tỉnh giao ổn định thời kỳ 2017-2020. Tuy nhiên, hằng năm số lượng biên chế sự nghiệp vẫn được UBND tỉnh giao bổ sung (Cụ thể năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh có Quyết định 522/QĐ-UBND ngày 28/8/2019 bổ sung thêm 65 biên chế mầm non nhưng không giao bổ sung kinh phí cho huyện) nên phải cân

đối nguồn kinh phí của huyện, do vậy rất khó khăn trong việc điều hành ngân sách của huyện.

Việc phân bổ ngân sách cho sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo phân bổ theo chỉ tiêu dân số là không đảm bảo công bằng giữa các địa phương. Đặc biệt là đối với huyện Đức Cơ, là một huyện còn nhiều khó khăn, một số trường có số lượng học sinh thấp, địa bàn rộng, có nhiều điểm trường, xa trung tâm nhưng vẫn phải đảm bảo các hoạt động dạy và học nên thiếu kinh phí cho hoạt động dạy và học.

Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ổn định kéo dài nhiều năm, chưa tính đến yếu tố trượt giá để bổ sung hàng năm, nên địa phương khó khăn về kinh phí.

III. VIỆC THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG :

1. Những kết quả đạt được:

1.1. Tình hình lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư:

Thực hiện Luật Đầu tư công; Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2016 – 2020. Các đơn vị chủ đầu tư đã thực hiện các bước theo đúng quy định.

1.2. Việc lập, thẩm định, quyết định đầu tư:

Tuân thủ Luật Xây dựng năm 2014, Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh Gia Lai về việc Ban hành Quy định về quản lý dự án đầu tư Công của tỉnh Gia Lai. Các chủ đầu tư đã tổ chức lựa chọn các đơn vị tư vấn có đủ năng lực để thực hiện; trình các cấp thẩm quyền thẩm định và phê duyệt dự án đảm bảo quy định trong xây dựng cơ bản.

1.3. Tình hình lập, thẩm định phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán:

Thực hiện đảm bảo quy định Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng

và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; hầu hết các công trình đều do cơ quan chuyên môn xây dựng thẩm định

1.4. Tình hình thực hiện các dự án:

a) Việc quản lý thực hiện dự án:

- Công tác quản lý thực hiện dự án hiện nay thực hiện theo Luật Xây dựng, đối với các dự án do UBND huyện làm chủ đầu tư thì giao cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thực hiện.

- Công tác quản lý thực hiện dự án đối với các dự án do UBND cấp xã làm chủ đầu tư đang dần cải thiện về chất lượng, tiến độ.

- Ban giám sát cộng đồng của các dự án triển khai tại địa bàn các xã do UBMT Tổ Quốc xã thành lập giám sát thực hiện theo Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Tình hình thực hiện dự án đầu tư:

Nhìn chung các dự án triển khai đảm bảo tiến độ đề ra; Công tác đảm bảo chất lượng luôn đặt lên hàng đầu, thực hiện theo đúng quy định về quản lý chất lượng công trình, thi công đúng hồ sơ thiết kế bản vẽ và có sự giám sát chặt chẽ về mặt kỹ thuật, chất lượng thi công từng hạng mục công trình. Các dự án khi thi công, nghiệm thu đưa vào sử dụng đã thực hiện tương đối đảm bảo việc kiểm tra công tác nghiệm thu của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan chuyên môn về xây dựng.

c) Năng lực tổ chức thực hiện dự án và việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư, của ban quản lý dự án và các nhà thầu

Ban Quản lý dự án huyện đã được UBND huyện kiện toàn nhằm đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện dự án, chấp hành các quy định về quản lý đầu tư xây dựng theo Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015.

1.5. Tình hình khai thác, vận hành dự án đã hoàn thành

Các dự án hoàn thành đã tổ chức nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Đơn vị được nhận bàn giao công trình trực tiếp khai thác, vận hành và sử dụng công trình, các công trình đưa vào sử dụng phát huy được hiệu quả. Tuy nhiện việc theo dõi tài sản, lưu trữ hồ sơ của chủ sử dụng công trình còn chưa đầy đủ kịp thời

2. Một số tồn tại, khó khăn vướng mắc:

- Các quy trình, thủ tục đầu tư còn nhiều phức tạp; quy trình triển khai theo Luật Đầu tư công năm 2019 tuy đã có hướng dẫn tại Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công nhưng chưa rõ ràng, còn nhiều bất cập.

- Theo quy định tại 11/2019/TT-BKHĐT ngày 26/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thì các gói thầu hàng hóa, tư vấn có giá trị dưới 05 tỷ đồng, xây

lắp có giá không quá 10 tỷ đồng đều phải thực hiện đấu thầu qua mạng gây khó khăn cho một số chủ đầu tư cấp xã, các cơ quan không chuyên (trừ Ban quản lý dự án), làm chậm trễ quá trình triển khai dự án.

- Một số chủ đầu tư nhất là cấp xã còn thiếu trách nhiệm trong công tác tổ chức triển khai thực hiện đầu tư, chưa chủ động và có biện pháp quyết liệt để đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công; việc hoàn chỉnh các hồ sơ công trình gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu còn chậm ảnh hưởng đến tiến độ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành;

- Việc tuân thủ chế độ báo cáo tiến độ đầu tư, kết quả đầu tư của các đơn vị được giao chủ đầu tư chưa nghiêm túc, chất lượng báo cáo không đảm bảo, không chính xác, không đảm bảo thời gian nên ảnh hưởng đến công tác tổng hợp báo cáo phục vụ chỉ đạo điều hành.

- Quá trình kiểm tra thực hiện dự án của các Chủ đầu tư còn chưa sâu sát do công tác quản lý đầu tư XDCB ở cấp xã chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

- Công tác lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư của một số Chủ đầu đầu tư còn chậm so với quy định, còn đôn đốc nhắc nhở nhiều lần

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:

a) Nguyên nhân khách quan:

- Luật Đầu tư công năm 2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015 trong đó có rất nhiều quy định mới, lần đầu thực hiện nên có nhiều khó khăn; Các văn bản về đầu tư XDCB thay đổi thường xuyên nên một số quy định mới một số Chủ đầu tư chưa cập nhật kịp thời, dẫn đến nhiều dự án các Chủ đầu tư, bị động trong công tác thẩm định, phê duyệt, tiến độ thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư chậm.

- Trước khi trình phê duyệt kế hoạch đấu thầu, mở thầu Chủ đầu tư phải tổ chức lập, phê duyệt lại dự toán theo Thông báo giá vật liệu mới của Liên Sở Xây dựng – Tài chính;

- Công tác đền bù giải phóng mặt bằng còn gặp khó khăn, bất cập (mặc dù các cấp các ngành đã chỉ đạo quyết liệt), đặc biệt đối với các dự án ở địa bàn thị trấn, nơi tập trung dân cư, giá đất cao, nhiều vật kiến trúc kiên cố, kinh phí đền bù lớn.

b) Nguyên nhân chủ quan:

- Mặc dù thủ tục đầu tư đã được hoàn thiện, song thực tế thời gian từ khi triển khai lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công – dự án, tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, đến tổ chức thi công, thanh quyết toán,... vẫn mất nhiều thời gian.

- Năng lực của một số Chủ đầu tư còn hạn chế, thiếu kinh nghiệm và chưa phát huy hết vai trò trách nhiệm của mình trong quản lý, triển khai dự án. Việc

chỉ đạo, xử lý của chủ đầu tư đối với các nhà thầu chưa thật kiên quyết, nhất là việc xử lý các nhà thầu thi công chậm tiến độ theo cam kết.

4. Công tác đầu tư xây dựng công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện đã hoàn thành và thanh toán trong năm 2018,2019 và năm 2020 của các đơn vị được giao làm đại diện chủ đầu tư: (Chi tiết theo biểu kèm theo).

IV. ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Công tác quản lý, sử dụng ngân sách:

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Ngân sách 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật NSNN. Đề nghị cấp có thẩm quyền ban hành các định mức phân bổ ngân sách phù hợp với yếu tố vùng miền, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xét đến yếu tố trượt giá để phân bổ cho phù hợp. Khi bổ sung biên chế tăng thêm cần bổ sung nguồn kinh phí để đảm bảo chi trả chế độ cho số biên chế tăng thêm.

2. Công tác đầu tư xây dựng:

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu; kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

- Đề xuất cấp có thẩm quyền sớm giao kế hoạch đầu tư các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia để địa phương xác định thứ tự ưu tiên đầu tư các công trình, xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm của địa phương xác với thực tế.

- Đề nghị sửa đổi bổ sung Luật Đấu thầu, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, theo hướng tăng hạn mức chỉ định thầu đối với gói thầu xây lắp dưới 03 tỷ đồng; gói thầu tư vấn, hàng hóa dưới 01 tỷ đồng.

Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ báo cáo đánh giá tình hình quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn vốn đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện./.

Nơi nhận:
- Thanh tra tỉnh;
- Đoàn thanh tra QĐ 48;
- Phòng Tài chính- Kế hoạch;
- Lưu VT-VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Phận

BIỂU BÁO CÁO TỔNG HỢP VỐN TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN TOÀN HUYỆN

(Kèm theo Báo cáo số 291/BC-UBND ngày 21/6/2021 của UBND huyện)

Đơn vị: Đồng

STT	Tên công trình	Địa điểm	Đơn vị					Thời gian		Giá trị xây lắp				Ghi chú
			Tư vấn thiết kế	Thẩm định	Tư vấn giám sát	Thi công		Khởi công	Hoàn thành	Dự toán theo PD KHLCNT (1)	Thanh toán (2)	Quyết toán (3)	Còn lại (3-2)	
						Đấu thầu	Chỉ định							
*	**TỔNG CỘNG TOÀN HUYỆN**									**341.672.597.749**	**269.128.687.932**	**252.674.504.624**	**2.227.030.994**	
I	**Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng huyện**									**185.519.449.000**	**125.349.996.000**	**111.642.289.000**	**385.445.000**	
	Năm 2018									**109.810.375.000**	**51.112.535.000**	**51.096.226.000**	**-16.309.000**	
1	Đường liên xã IaKrêl-IaKla	Xã Ia Krêl - Ia Kla	Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng Quang Anh	Sở giao thông	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng giao thông An Bình	Liên danh công ty CP phát triển Đại Việt và Công ty CPXD và kỹ thuật Toàn Thịnh		18/6/2018	25/3/2022	56.817.560.000				- Công trình đang thi công - Đăng ký KT theo công văn số 291/KV XII-TH ngày 17/11/2020 cua KTNN KV XII
2	Trường MN 17/3 xã IaDơk	Xã Ia Dơk	Công ty TNHH tư vấn xây dựng Miền Nam	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH tư vấn thiết kế ĐT và XD Thanh Minh	Công ty TNHH xây dựng Kiến Hưng		18/4/2018	9/11/2018	2.512.041.000	2.508.360.000	2.508.360.000	0	Thanh tra SKH&ĐT theo KL số 1889/KL-SKHĐT ngày 21/8/2019
3	Trường MN Vàng Anh xã IaPnôn	Xã Ia Pnôn	Công ty TNHH tư vấn xây dựng Miền Nam	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai		Công ty TNHH Dũng Tuấn Gia Lai	22/5/2018	20/10/2018	583.990.000	582.990.000	582.990.000	0	"
4	Trường Tiểu học Nguyễn Chí Thanh	Xã Ia Dơk	Công ty TNHH tư vấn và đầu tư XD Hiệp Thành	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty CP tư vấn - xây dựng Tứ Gia	Công ty TNHH MTV XD thương mại dịch vụ Hoàng Huy		6/12/2017	5/5/2018	2.089.224.000	2.066.140.000	2.066.140.000	0	Thanh tra SXD theo QĐ số 73/QĐ-SXD ngày 27/6/2018
5	Xây dựng mới Trạm y tế xã IaKriêng và nâng cấp trạm y tế IaDơk	Xã Ia Kriêng và Ia Dơk	Công ty TNHH tư vấn thiết kế đầu tư và xây dựng Thanh Minh	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Chi nhánh công ty TNHH tư vấn TK XDCT Gia Khánh tại Gia Lai	Doanh nghiệp tư nhân Xuân Vấn		3/5/2018	20/9/2018	2.879.090.000	2.581.160.000	2.581.160.000	0	Thanh tra Sở KH&ĐT theo KL số 1889/KL-SKHĐT ngày 21/8/2020
6	Đường Trường Chinh thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng Quang Anh	Sở xây dựng	Công ty TNHH MTV tư vấn xây dựng Quốc Khánh Gia Lai	Doanh nghiệp tư nhân Tiến Phát		8/5/2017	2/4/2018	10.036.245.000	9.267.735.000	9.267.735.000	0	Kết quả kiểm toán nhà nước theo TB số 70/TB-KV XII ngày 10/12/2019

STT	Tên công trình	Địa điểm	Đơn vị					Thời gian		Giá trị xây lắp				Ghi chú
			Tư vấn thiết kế	Thẩm định	Tư vấn giám sát	Thi công		Khởi công	Hoàn thành	Dự toán theo PD KHLCNT (1)	Thanh toán (2)	Quyết toán (3)	Còn lại (3-2)	
						Đấu thầu	Chỉ định							
7	Nhà thi đấu đa năng huyện	Thị trấn Chư Ty	Công ty TNHH tư vấn xây dựng Việt Tiến	Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện	Công ty TNHH tư vấn XD Miền Nam	Công ty CP xây dựng Trung Nguyên		30/6/2017	13/10/2018	16.454.915.000	16.307.020.000	16.290.711.000	-16.309.000	Kết quả kiểm toán nhà nước theo TB số 70/TB-KV XII ngày 10/12/2020
8	Trụ sở HĐND-UBND xã IaDin	Xã Ia Din	Công ty TNHH tư vấn xây dựng Việt Tiến	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai		Công ty CP tư vấn - xây dựng Tứ Gia	9/4/2018	18/6/2018	547.940.000	545.020.000	545.020.000	0	
9	Trường Tiểu học Chu Văn An xã IaKla	Xã Ia Kla	Công ty TNHH tư vấn xây dựng Miền Nam	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH tư vấn thiết kế XD Việt Sinh Phát	Công ty CP kiến trúc và đầu tư xây dựng Diệu Hà		3/5/2018	20/10/2018	1.831.351.000	1.828.320.000	1.828.320.000	0	Thanh tra Sở KH&ĐT theo KL số 1889/KL-SKHĐT ngày 21/8/2020
10	Trường Tiểu học Phan Chu Trinh xã IaKla	Xã Ia Kla	Công ty TNHH tư vấn xây dựng Việt Tiến	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai		Công ty CP Hưng Hòa Phát Gia Lai	3/4/2018	12/6/2018	674.691.000	674.690.000	674.690.000	0	"
11	Trường THCS Trần Quốc Toản xã IaKriêng	Xã Ia Kriêng	Công ty cổ phần tư vấn - xây dựng Tứ Gia	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH tư vấn thiết kế XD Việt Sinh Phát	Công ty TNHH tư vấn TK&XD Trọng Khôi Gia Lai		26/3/2018	24/7/2018	1.591.162.000	1.587.790.000	1.587.790.000	0	"
12	Trung tâm văn hóa thông tin và TT Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Công ty TNHH tư vấn xây dựng Miền Nam	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty CP tư vấn - xây dựng Tứ Gia	Công ty TNHH MTV Nguyên Đăng		26/3/2018	20/10/2018	2.050.504.000	1.938.760.000	1.938.760.000	0	"
13	Trường Tiểu học Hùng Vương, xã IaDin	Xã Ia Din	Công ty cổ phần tư vấn - xây dựng Tứ Gia	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai		Công ty cổ phần XD&TM Thành Phát Gia Lai	3/3/2018	8/6/2018	644.052.000	630.440.000	630.440.000	0	"
14	Đường Trần Nhân Tông (Từ đường Quang Trung đến đường quy hoạch trước trường Nguyễn Văn Trỗi), thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Công ty CP tư vấn xây dựng giao thông An Bình	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty CP Quang Minh Phát	Công ty TNHH MTV XD Đức Thịnh Gia Lai		26/3/2018	20/10/2018	1.858.498.000	1.688.750.000	1.688.750.000	0	"
15	Đường Nguyễn Thái Học (Đoạn từ đường Quang Trung đến đường Nguyễn Văn Linh), thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ	Thị trấn Chư Ty	Công ty CP tư vấn xây dựng giao thông An Bình	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty CP Quang Minh Phát		Công ty TNHH MTV XD Đức Thịnh Gia Lai	21/3/2018	20/6/2018	757.761.000	707.400.000	707.400.000	0	"
16	Nâng cấp sửa chữa khuôn viên, đường nội bộ UBND huyện và đường Trần Hưng Đạo	Thị trấn Chư Ty	Công ty cổ phần tư vấn - xây dựng Tứ Gia	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai	Công ty TNHH Khải Minh Gia Lai		13/3/2018	30/7/2018	4.448.112.000	4.420.620.000	4.420.620.000	0	

STT	Tên công trình	Địa điểm	Đơn vị					Thời gian		Giá trị xây lắp				Ghi chú
			Tư vấn thiết kế	Thẩm định	Tư vấn giám sát	Thi công		Khởi công	Hoàn thành	Dự toán theo PD KHLCNT (1)	Thanh toán (2)	Quyết toán (3)	Còn lại (3-2)	
						Đấu thầu	Chỉ định							
17	Nâng cấp, cải tạo bó vỉa, lát vỉa hè đường Quang Trung (Đoạn từ đường Nguyễn Thái Học đến đường Lê Duẩn)	Thị trấn Chư Ty	Công ty TNHH tư vấn và đầu tư XD Hiệp Thành	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai	Công ty TNHH xây dựng Kiến Hưng		20/6/2018	14/12/2018	4.033.239.000	3.777.340.000	3.777.340.000	0	Đăng ký KT theo công văn số 291/KV XII-TH ngày 17/11/2020 của KTNN KV XII
	Năm 2019									**31.488.926.000**	**31.096.600.000**	**40.741.460.000**	**77.600.000**	
1	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các xã biên giới huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Xã Ia Dom - Ia Nan - Ia Pnôn	Công ty TNHH tư vấn xây dựng Việt Tiến	Sở xây dựng	Công ty TNHH MTV Lâm Phú Gia Lai	Công ty cổ phần xây dựng Trung Nguyên		14/5/2018	30/11/2018	6.604.342.000	6.592.470.000	21.757.780.000		Năm 2018
						Doanh nghiệp tư nhân Xuân Vấn		26/3/2019	13/10/2019	5.617.494.000	5.598.050.000			Năm 2019 Kết quả kiểm toán nhà nước theo TB số 70/TB-KV XII ngày 10/12/2019
1	Trụ sở xã Ia Dom	Xã Ia Dom	Công ty TNHH tư vấn xây dựng Miền Nam	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH tư vấn TK XD Việt Sinh Phát	Công ty cổ phần xây dựng Trung Nguyên		7/3/2019	2/10/2019	5.123.986.000	5.090.710.000	5.090.710.000	0	
2	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện	Thị trấn Chư Ty	Công ty TNHH tư vấn xây dựng Việt Tiến	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH MTV Lâm Phú Gia Lai	Công ty TNHH tư vấn TK&XD Trọng Khôi Gia Lai		24/1/2019	30/10/2019	1.986.918.000	1.975.370.000	1.975.370.000	0	TT KBNN Gia Lai theo KL số 2136/KHGL-TTKT ngày 27/10/2020
4	Nhà làm việc bộ phận một cửa huyện	Thị trấn Chư Ty	Công ty TNHH tư vấn xây dựng Việt Tiến	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai	Công ty TNHH MTV Nguyên Đăng		25/1/2019	22/7/2019	1.720.907.000	1.712.910.000	1.712.910.000	0	TT KBNN Gia Lai theo KL số 2136/KHGL-TTKT ngày 27/10/2020
5	Trường THCS Lê Lợi, xã Ia Dơk	Xã Ia Dơk	Công ty cổ phần tư vấn - xây dựng Tứ Gia	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH tư vấn TK XD Việt Sinh Phát	Công ty cổ phần Hưng Hòa Phát Gia Lai		24/1/2019	23/7/2019	3.305.085.000	3.281.740.000	3.281.740.000	0	
6	Trường mầm non Bình Minh, xã Ia Krêng	Xã Ia Krêng	Công ty cổ phần tư vấn - xây dựng Tứ Gia	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH tư vấn thiết kế XD công trình Gia Khánh tại Gia Lai	Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Thành An		8/3/2019	10/7/2019	1.325.295.000	1.322.990.000	1.322.990.000	0	
7	Trường mầm non Tuổi Thơ, xã Ia Din	Xã Ia Din	Công ty cổ phần tư vấn - xây dựng Tứ Giá	Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện	Chi nhánh công ty TNHH tư vấn TK XDCT Gia Khánh	Công ty cổ phần xây dựng Thiên Quân Gia Lai		8/3/2019	8/11/2019	1.544.082.000	1.528.320.000	1.528.320.000	0	TT KBNN Gia Lai theo KL số 2136/KHGL-TTKT ngày 27/10/2020

STT	Tên công trình	Địa điểm	Đơn vị					Thời gian		Giá trị xây lắp				Ghi chú
			Tư vấn thiết kế	Thẩm định	Tư vấn giám sát	Thi công		Khởi công	Hoàn thành	Dự toán theo PD KHLCNT (1)	Thanh toán (2)	Quyết toán (3)	Còn lại (3-2)	
						Đấu thầu	Chỉ định							
8	Nâng cấp, cải bó vỉa, lát vỉa hè đường Quang Trung (Đoạn từ đường Lê Duẩn đến số hà 775) thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Công ty cổ phần tư vấn giao thông Khải Nguyên	Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện	Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai	Công ty TNHH MTV XD Đức Thịnh Gia Lai		20/3/2019	30/12/2019	4.260.817.000	3.994.040.000	4.071.640.000	77.600.000	
	Năm 2020									**44.220.148.000**	**43.140.861.000**	**19.804.603.000**	**324.154.000**	
1	Trụ sở thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Công ty TNHH tư vấn xây dựng Miền Nam	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng Việt Sinh Phát	Công ty CP xây dựng Trung Nguyên		14/2/2020	10/12/2020	6.548.045.000	6.530.387.000			- Chưa phê duyệt quyết toán - Đăng ký KT theo công văn số 291/KV XII-TH ngày 17/11/2020 của Kiểm toán nhà nước KV XII
2	Trường THCS Nguyễn Du xã IaKla (Nguồn SX kiến thiết)	Xã Ia Kla	Công ty TNHH Vina Consu	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty cổ phần tư vấn - xây dựng Tứ Gia	Công ty TNHH MTV Nguyên Đăng		14/2/2020	11/8/2020	2.073.774.000	2.051.316.000	2.051.316.000	0	
3	Nâng cấp, sửa chữa, khắc phục hậu quả thiên tai đường liên xã IaNan-IaPnôn (đoạn từ QL 14C, xã IaNan đến cổng chào xã IaPnôn)	Xã Ia Nan - Ia Pnôn	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng giao thông An Bình	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Chi nhánh công ty TNHH tư vấn thiết kế XDCT Gia Khánh tại Gia Lai	Công ty TNHH MTV xây dựng Ánh Dương Phú Thiện		10/6/2020	26/12/2020	4.258.683.000	4.234.781.000	4.234.781.000	0	
4	Trường THCS Quang Trung	Thị trấn Chư Ty	Công ty TNHH tư vấn xây dựng Miền Nam	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Chi nhánh Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng công trình Gia Khánh tại Gia Lai	Công ty cổ phần xây dựng Thiên Quân Gia Lai		14/2/2020	11/9/2020	3.916.069.000	3.887.125.000			Chưa phê duyệt quyết toán
5	Đường tuyến 2 (Từ Trường Nguyễn Hiền đến Công an huyện)	Thị trấn Chư Ty	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng giao thông An Bình	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH một thành viên Bảo Ân Gia Lai	Doanh nghiệp tư nhân Xuân Vấn		14/2/2020	12/8/2020	3.119.314.000	3.099.250.000			Đã qu
6	Công viên Đức Cơ	Thị trấn Chư Ty	Công ty TNHH tư vấn xây dựng Miền Nam	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH MTV tư vấn xây dựng hạ tầng Gia Lai	Công ty cổ phần xây dựng Thuận Nguyên		14/2/2020	15/8/2020	10.473.490.000	10.143.650.000			- Chưa phê duyệt quyết toán - Đăng ký KT theo công văn số 291/KV XII-TH ngày 17/11/2020 của KTNN KV XII

STT	Tên công trình	Địa điểm	Đơn vị					Thời gian		Giá trị xây lắp				Ghi chú
			Tư vấn thiết kế	Thẩm định	Tư vấn giám sát	Thi công		Khởi công	Hoàn thành	Dự toán theo PD KHLCNT (1)	Thanh toán (2)	Quyết toán (3)	Còn lại (3-2)	
						Đấu thầu	Chỉ định							
7	Đường giao thông thôn la Chía (Đoạn từ tiếp giáp Trường Cù Chính Lan đến Nhà ông Quyền)	Xã la Nan	Công ty cổ phần tư vấn giao thông Khải Nguyên	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty cổ phần và thiết kế xây dựng Hưng Thuận		Tổ nhóm thợ Dương Mạnh Quân	16/8/2020	23/12/2020	1.745.018.000	1.505.967.000	1.505.967.000	0	
8	Sửa chữa đường từ ngã ba kiểm lâm vào xã laNan	Xã la Nan	Công ty cổ phần tư vấn giao thông Khải Nguyên	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai		Tổ nhóm thợ Nguyễn Sĩ Nguyên	1/9/2020	29/12/2020	2.033.650.000	2.033.618.000	2.033.618.000	0	
9	Đường giao thông làng Bua (Đoạn từ nhà ông Phạm Văn Trụ đến dốc làng Cùi)	Xã la Pnôn	Công ty cổ phần tư vấn giao thông Khải Nguyên	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai		Tổ nhóm thợ Nguyễn Thành Đạt	26/8/2020	24/11/2020	1.100.302.000	1.053.655.000	1.100.302.000	46.647.000	
10	Đường giao thông làng Bua (Đoạn từ dốc làng Cùi đi đồn biên phòng 725)	Xã la Pnôn	Công ty cổ phần tư vấn giao thông Khải Nguyên	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai		Tổ nhóm thợ Nguyễn Huỳnh Tuấn	26/8/2020	20/12/2020	813.628.000	782.930.000	813.628.000	30.698.000	
11	Đường giao thông làng Bua (Đoạn từ sân bóng ông Đặng Bá Hoa đi vào cầu suối laKriêng)	Xã la Pnôn	Công ty cổ phần tư vấn giao thông Khải Nguyên	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai		Tổ nhóm thợ Nguyễn Huỳnh Tuấn	26/8/2020	16/12/2020	1.593.969.000	1.526.857.000	1.575.920.000	49.063.000	
12	Đường giao thông làng Ba (Đoạn từ nhà thờ Công giáo đi đến cao su, đi tuyến 2, đi giọt nước làng Bua)	Xã la Pnôn	Công ty cổ phần tư vấn giao thông Khải Nguyên	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai		Tổ nhóm thợ ông Nguyễn Đắc Ứng	26/8/2020	18/12/2020	868.193.000	829.591.000	867.214.000	37.623.000	
13	Đường giao thông làng Ba (Đoạn từ tuyến 2 đến nghĩa trang làng Ba)	Xã la Pnôn	Công ty cổ phần tư vấn giao thông Khải Nguyên	Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện	Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai		Tổ nhóm thợ Lã Đăng Cường	26/8/2020	20/12/2020	885.233.000	841.454.000	859.213.000	17.759.000	
14	Đường giao thông làng Chan (Đoạn từ nhà ông Khang đến cao su đội 711, từ nghĩa trang đến suối)	Xã la Pnôn	Công ty cổ phần tư vấn giao thông Khải Nguyên	Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện	Công ty cổ phần thiết kế và xây dựng Hưng Thuận		Tổ nhóm thợ Võ Văn Nhanh	26/8/2020	20/12/2020	703.450.000	673.178.000	701.460.000	28.282.000	
15	Đường giao thông làng Chan (Đoạn từ nhà thờ Tin Lành đến cao su đội 711)	Xã la Pnôn	Công ty cổ phần tư vấn giao thông Khải Nguyên	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai		Tổ nhóm thợ Nguyễn Quyết	26/8/2020	25/10/2020	245.732.000	238.752.000	245.296.000	6.544.000	
16	Đường giao thông làng Chan (Đoạn từ tuyến 2 đi suối và đoạn nối tuyến 2 làng Chan)	Xã la Pnôn	Công ty cổ phần tư vấn giao thông Khải Nguyên	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai		Tổ nhóm thợ Nguyễn Quyết	26/8/2020	14/11/2020	509.456.000	488.162.000	508.027.000	19.865.000	
17	Sửa chữa, kênh mương nội đồng thủy lợi laSấp	Xã la Pnôn	Công ty TNHH Anh Quân	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH Anh Quân		Tổ nhóm thợ Nguyễn Mai Trinh	29/9/2020	28/12/2020	689.435.000	654.629.000	684.258.000	29.629.000	
18	Đường giao thông làng Bua (Đoạn từ nhà ông Lương Văn Mạnh đến vườn điều)	Xã la Pnôn	Công ty cổ phần tư vấn giao thông Khải Nguyên	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty cổ phần thiết kế và xây dựng Thuận Hưng		Tổ nhóm thợ Nguyễn Mai Trinh	26/8/2020	14/11/2020	771.898.000	739.456.000	767.956.000	28.500.000	

STT	Tên công trình	Địa điểm	Đơn vị					Thời gian		Giá trị xây lắp				Ghi chú
			Tư vấn thiết kế	Thẩm định	Tư vấn giám sát	Thi công		Khởi công	Hoàn thành	Dự toán theo PD KHLCNT (1)	Thanh toán (2)	Quyết toán (3)	Còn lại (3-2)	
						Đấu thầu	Chỉ định							
19	Đường giao thông làng Ba (đoạn từ đường trục chính đến nhà ông kpuih Hoét và đoạn từ đường tuyến 2 đến nhà ông Rơ Lan Thoen)	Xã Ia Pnôn	Công ty cổ phần tư vấn giao thông Khải Nguyên	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty cổ phần tư vấn giao thông Khải Nguyên		Tổ nhóm thợ Trần Anh Tuấn	4/11/2020	29/12/2020	641.548.000	631.294.000	640.764.000	9.470.000	
20	Sửa chữa đường giao thông thôn Ia Chía (đoạn từ cầu Bà Trí đến hội trường thôn)	Xã Ia Nan	Công ty cổ phần tư vấn giao thông Khải Nguyên	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty cổ phần tư vấn giao thông Khải Nguyên		Tổ nhóm thợ Nguyễn Sĩ Nguyên	4/11/2020	29/12/2020	952.484.000	931.099.000	950.370.000	19.271.000	
21	Nhà sinh hoạt cộng đồng làng Tung, xã IaNan	Xã Ia Nan	Công ty TNHH tư vấn - XD - thương mại Đại Nguyên Gia Lai	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty cổ phần tư vấn - xây dựng Tứ Gia		Tổ nhóm thợ Bùi Hoàng Hiệt	4/11/2020	24/12/2020	276.777.000	263.710.000	264.513.000	803.000	
II	**XÃ IA NAN**									**37.771.103.000**	**32.471.387.000**	**32.479.500.000**	**8.113.000**	
*** Năm 2018**										**8.071.993.000**	**7.545.070.000**	**7.540.091.000**	**-4.979.000**	
A	***Chương trình MTQG XD Nông thôn mới***									***1.513.399.000***	***1.530.331.000***	***1.530.331.000***	***0***	
1	Đường giao thông thôn Ia Kle	Thôn Ia Kle	BQL các CTMTQG xã Ia Nan	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Ban giám sát cộng đồng		Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai	8/1/2018	18/10/2018	734.399.000	753.713.000	753.713.000		
2	Đường giao thông thôn Ia Đao	Thôn Ia Đao	BQL các CTMTQG xã Ia Nan	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Ban giám sát cộng đồng		Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai	8/1/2018	11/8/2018	779.000.000	776.618.000	776.618.000		
B	***Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững***									***1.879.000.000***	***1.767.058.000***	***1.766.578.000***	***-480.000***	
1	Đường giao thông làng Sơn	Làng Sơn	BQL các CTMTQG xã Ia Nan	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Ban giám sát cộng đồng		Công ty TNHH MTV XD Đức Thịnh Gia Lai	29/3/2018	28/7/2018	670.000.000	619.880.000	619.400.000	-480.000	
2	Đường giao thông thôn Ia Nhú, nội làng Nú	Xã Ia Nan	BQL các CTMTQG xã Ia Nan	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Ban giám sát cộng đồng	Công ty TNHH MTV XD Đức Thịnh Gia Lai		8/10/2018	18/11/2018	1.209.000.000	1.147.178.000	1.147.178.000		Chưa phê duyệt quyết toán
C	***Tiền sử dụng đất***									***4.679.594.000***	***4.247.681.000***	***4.243.182.000***	***-4.499.000***	
1	Đường giao thông thôn Đức Hưng	Thôn Đức Hưng	Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Thành An Gia Lai	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH MTV Đức Thịnh Gia Lai	Doanh nghiệp tư nhân Xuân Vấn		24/5/2018	31/8/2018	2.533.820.000	2.319.577.000	2.318.767.000	-810.000	
2	Trường Mầm Non Hoa Cúc	Làng Nú	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Tứ Gia	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai		Doanh nghiệp tư nhân Xuân Vấn	6/7/2018	14/9/2019	1.271.499.000	1.101.317.000	1.099.687.000	-1.630.000	

STT	Tên công trình	Địa điểm	Đơn vị					Thời gian		Giá trị xây lắp				Ghi chú
			Tư vấn thiết kế	Thẩm định	Tư vấn giám sát	Thi công		Khởi công	Hoàn thành	Dự toán theo PD KHLCNT (1)	Thanh toán (2)	Quyết toán (3)	Còn lại (3-2)	
						Đấu thầu	Chỉ định							
3	Nhà sinh hoạt CĐ làng Sơn	Làng Sơn	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Tứ Gia	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai		Doanh nghiệp tư nhân Xuân Vấn	15/10/2018	13/12/2018	389.740.000	380.378.000	380.378.000	0	
4	Đường giao thông thôn la chía	Thôn la Chía	Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Thành An Gia Lai	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai		Công ty TNHH MTV Thái Minh	19/6/2018	30/11/2018	484.535.000	446.409.000	444.350.000	-2.059.000	
*** Năm 2019**										**13.856.358.000**	**11.262.295.000**	**11.275.387.000**	**13.092.000**	
A	***Chương trình MTQG XD Nông thôn mới***									***8.770.000.000***	***8.102.221.000***	***8.115.313.000***	***13.092.000***	
1	Đường giao thông nội làng Sơn	Làng Sơn	BQL các CTMTQG xã Ia Nan	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Ban giám sát cộng đồng		Công ty TNHH MTV Đức Thịnh Gia	25/3/2019	13/5/2019	680.000.000	428.000.000	444.787.000	16.787.000	Chưa thanh toán 16,787 triệu
2	Trường Mầm Non Hoa Cúc	Làng Nú	BQL các CTMTQG xã Ia Nan	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Ban giám sát cộng đồng		Nhóm thợ Phạm Minh Hải	19/9/2019	27/12/2019	1.593.000.000	1.586.677.000	1.586.677.000	0	Chưa phê duyệt quyết toán
3	Trường tiểu học Cù Chính lan	thôn Ia chía	BQL các CTMTQG xã Ia Nan	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Ban giám sát cộng đồng		Nhóm thợ Lã Xuân Thắng	19/9/2019	27/12/2019	2.003.000.000	1.999.162.000	1.999.162.000	0	Chưa phê duyệt quyết toán
4	Trường THCS Phan Bội Châu	làng Nú	BQL các CTMTQG xã Ia Nan	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Ban giám sát cộng đồng		Nhóm thợ Phạm Minh Hải	20/10/2019	27/12/2019	211.000.000	208.536.000	208.536.000	0	Chưa phê duyệt quyết toán
5	Đường vào khu sản xuất làng Sơn	Làng sơn	BQL các CTMTQG xã Ia Nan	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Ban giám sát cộng đồng		Nhóm thợ Phan Trọng Quý	19/9/2019	16/01/2020	1.500.000.000	1.286.000.000	1.286.000.000	0	Năm 2019-2020
6	Đường giao thông thôn la Kle	Thôn Ia Kle	BQL các CTMTQG xã Ia Nan	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Ban giám sát cộng đồng		Nhóm thợ Phan Lương Bằng	31/10/2019	16/01/2020	1.733.000.000	1.619.937.000	1.619.937.000	0	Năm 2019-2020
7	Đường giao thông làng Nú	Làng Nú	BQL các CTMTQG xã Ia Nan	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Ban giám sát cộng đồng		Nhóm thợ Phan Trọng Quý	19/92019	22/12/2019	1.050.000.000	973.909.000	970.214.000	-3.695.000	Hồ sơ thanh tra huyện đang làm việc
B	***Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững***									***1.700.000.000***	***1.599.570.000***	***1.599.570.000***	***0***	
1	Đường giao thông nội làng Nú, thôn Đức Hưng	Xã la Nan	BQL các CTMTQG xã Ia Nan	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Ban giám sát cộng đồng		Nhóm thợ Phan Trọng Quý	19/9/2019	16/01/2019	1.700.000.000	1.599.570.000	1.599.570.000		Chưa phê duyệt quyết toán
C	***Tiền sử dụng đất***									***3.386.358.000***	***1.560.504.000***	***1.560.504.000***	***0***	
1	Nâng cấp cải tạo công thoát nước thôn Ia chía	Thôn Ia chía	Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Thành An Gia Lai	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai		Công ty TNHH MTV Đức Thịnh Gia	25/02/2019	22/5/2019	553.892.000	553.892.000	553.892.000	0	

STT	Tên công trình	Địa điểm	Đơn vị					Thời gian		Giá trị xây lắp				Ghi chú
			Tư vấn thiết kế	Thẩm định	Tư vấn giám sát	Thi công		Khởi công	Hoàn thành	Dự toán theo PD KHLCNT (1)	Thanh toán (2)	Quyết toán (3)	Còn lại (3-2)	
						Đấu thầu	Chỉ định							
2	Nhà rông văn hóa xã Ia Nan	làng Nú	Chi nhánh Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng Công trình Gia Khánh tại Gia lai	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai		Công ty cổ phần Hưng Hòa Phát	19/3/2019	14/8/2019	652.466.000	652.466.000	652.466.000	0	
3	Đường vào khu sản xuất làng Sơn	Làng Sơn	BQL các CTMTQG xã Ia Nan	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Ban giám sát cộng đồng		Nhóm thợ Phan Trọng Quý	19/9/2019	16/01/2020	1.500.000.000	136.146.000	136.146.000	0	Lồng ghép vốn; Chưa phê duyệt quyết toán
4	Đường giao thông nội làng Sơn	Làng Sơn	BQL các CTMTQG xã Ia Nan	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Ban giám sát cộng đồng		Công ty TNHH MTV Đức Thịnh Gia	25/3/2019	13/5/2019	680.000.000	218.000.000	218.000.000	0	Chưa phê duyệt quyết toán
*** Năm 2020**										**15.842.752.000**	**13.664.022.000**	**13.664.022.000**	**0**	
A	***Chương trình MTQG XD Nông thôn mới***									**14.105.098.000**	**11.993.013.000**	**11.993.013.000**	**0**	
1	Đường giao thông Đức Hưng	Thôn Đức Hưng	BQL các CTMTQG xã Ia Nan	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Ban giám sát cộng đồng		Nhóm thợ Phạm Ngọc Kỳ	22/6/2020	28/12/2020	1.210.000.000	951.664.000	951.664.000		Quyết toán lấy theo số liệu đã thanh toán
2	Đường xuống cánh đồng khu A làng Tung	Làng Tung	BQL các CTMTQG xã Ia Nan	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Ban giám sát cộng đồng		Nhóm Thợ Bùi Hoàng Hiệt	22/6/2020	23/9/2020	453.000.000	324.983.000	324.983.000		
3	Đường giao thông thôn Ia Chia	Thôn Ia Chia	BQL các CTMTQG xã Ia Nan	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Ban giám sát cộng đồng		Nhóm thợ Phan Văn Dũng	22/6/2020	30/10/2020	526.000.000	420.000.000	420.000.000		
4	Đường giao thông cuối thôn Ia Boong đi đồn 725	Thôn Ia Boong	BQL các CTMTQG xã Ia Nan	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Ban giám sát cộng đồng		Nhóm thợ Nguyễn Văn Thân	22/6/2020	28/12/2020	673.000.000	640.000.000	640.000.000		
5	Xây dựng bãi sử lý rác thải	Xã Ia Nan	Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Thành An Gia Lai	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai		Nhóm Thợ Bùi Hoàng Hiệt	9/1/2020	19/12/2020	474.000.000	383.046.000	383.046.000		
6	Sân Vận động	Làng Nú	Công ty TNHH tư vấn và thiết kế XD Quốc Khánh	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai		Nhóm thợ Nguyễn Sỹ Nguyên	21/9/2020	19/12/2020	1.053.000.000	812.073.000	812.073.000		
7	Trường Mầm Non Hoa Cúc	Làng Nú	Công ty TNHH tư vấn và thiết kế XD Quốc Khánh	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai		Nhóm thợ Lã Xuân Thắng	21/9/2020	19/12/2020	1.000.000.000	825.670.000	825.670.000		
8	Đường vào khu sản xuất thôn Ia Đao	Thôn Ia Đao	Công ty TNHH tư vấn và thiết kế XD Quốc Khánh	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai		Nhóm thợ Trần Duy Lưu	21/9/2020	19/12/2020	1.053.000.000	748.318.000	748.318.000		

STT	Tên công trình	Địa điểm	Đơn vị					Thời gian		Giá trị xây lắp				Ghi chú
			Tư vấn thiết kế	Thẩm định	Tư vấn giám sát	Thi công		Khởi công	Hoàn thành	Dự toán theo PD KHLCNT (1)	Thanh toán (2)	Quyết toán (3)	Còn lại (3-2)	
						Đấu thầu	Chỉ định							
9	Trường THCS Phan Bội Châu xã Ia Nan	Làng Nú	Công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng ARC	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai		Nhóm thợ Nguyễn Sỹ Nguyên	15/12/2020	28/12/2020	781.098.000	780.000.000	780.000.000		
10	Trường Tiểu học Cù Chính lan xã Ia Nan	Thôn Ia Chía	Công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng ARC	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai		Nhóm thợ Lã Xuân Thắng	15/12/2020	28/12/2020	702.000.000	700.000.000	700.000.000		
11	Trường tiểu học KpăKlơng xã Ia Nan	Làng Nú	Công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng ARC	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH tư vấn và thiết kế XD Quốc Khánh	Công ty TNHH MTV Xuân Vấn		24/6/2020	25/12/2020	4.600.000.000	3.952.686.000	3.952.686.000		
12	Sửa chữa đường giao thông làng Tung, làng sơn, thôn Ia Boong, thôn Ia Kle	Xã Ia Nan	Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Thành An Gia Lai	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng ARC	Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai		6/4/2020	24/8/2020	1.580.000.000	1.454.573.000	1.454.573.000		
C	***Tiền sử dụng đất***			Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện						***1.737.654.000***	***1.671.009.000***	***1.671.009.000***	***0***	
1	Sửa chữa đường giao thông thôn Ia Boong	Thôn Ia Boong	Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Thành An Gia Lai	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng ARC		Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai	2/3/2020	8/12/2020	691.614.000	629.921.000	629.921.000		Công trình chưa quyết toán
2	Trường tiểu học Cù Chính Lan	Thôn Ia Chía	Công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng ARC	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai		Công ty CP xây dựng và thương mại Tùng Bách	8/12/2020	23/12/2020	1.046.040.000	1.041.088.000	1.041.088.000		nt
III	**XÃ IA DOM**									**8.435.952.100**	**8.170.423.385**	**8.435.952.100**	**265.528.715**	
	Năm 2018									**1.094.561.000**	**1.094.561.000**	**1.094.561.000**	**0**	
A	**Vốn chương trình MTQG giảm nghèo bền vững**									**169.782.000**	**169.782.000**	**169.782.000**	**0**	
1	Đường giao thông làng Ó	Làng Ó(Mook Trang)	BQL các CT MTQG xã Ia Dom	Phòng Kinh Tế-Hạ tầng	Ban giám sát cộng đồng		Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai	29/4/2018	26/6/2018	169.782.000	169.782.000	169.782.000	0	
B	**Tiền sử dụng đất**									**924.779.000**	**924.779.000**	**924.779.000**	**0**	
1	Trụ sở HĐND- UBND xã; Hạng mục: Tháo dỡ nhà làm việc, cổng phụ và các hạng mục	Mook Đen	Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế ARC	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế ARC		DNTN Xuân Vấn	6/4/2018	26/4/2018	199.916.000	199.916.000	199.916.000	0	
2	Đường quy hoạch D2,D4,D6,D7 xã Ia Dom	Mook Đen	Công ty cổ phần TVXD Tứ Gia	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Thành An		Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai	9/8/2018	27/11/2018	724.863.000	724.863.000	724.863.000	0	

STT	Tên công trình	Địa điểm	Đơn vị					Thời gian		Giá trị xây lắp				Ghi chú
			Tư vấn thiết kế	Thẩm định	Tư vấn giám sát	Thi công		Khởi công	Hoàn thành	Dự toán theo PD KHLCNT (1)	Thanh toán (2)	Quyết toán (3)	Còn lại (3-2)	
						Đấu thầu	Chỉ định							
Năm 2019										**4.944.305.000**	**4.839.582.585**	**4.944.305.000**	**104.722.415**	
A	**Vốn chương trình MTQG XD NTM**									**1.921.370.000**	**1.860.481.585**	**1.921.370.000**	**60.888.415**	
1	Đường trục xã đi đội 15, 17 xã Ia Dom	Mook Trêl	BQL các CT MTQG xã Ia Dom	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Ban giám sát cộng đồng		Nhóm thợ: Lê ngọc Thân	14/9/2019	26/12/2019	1.921.370.000	1.860.481.585	1.921.370.000	60.888.415	
B	**Tiền sử dụng đất**									**3.022.935.000**	**2.979.101.000**	**3.022.935.000**	**43.834.000**	
1	Đường tuyến 2 làng Mook Đen 1, Mook Đen 2	Mook Đen 1, Mook Đen 2	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng giao thong An Bình	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH MTV xây dựng Đức Thịnh Gia Lai		Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai	2/4/2019	16/5/2019	522.008.000	522.008.000	522.008.000	0	
2	Đường dốc đất xã Ia Dom	Thôn Ia Mút	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng giao thông An Bình	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH MTV xây dựng Đức Thịnh Gia Lai	Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai		2/4/2019	16/5/2019	1.680.147.000	1.636.313.000	1.680.147.000	43.834.000	
3	Hoa viên xã Ia Dom	Thôn Ia Mút	Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế ARC	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH MTV xây dựng Đức Thịnh Gia Lai		Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai	3/4/2019	29/7/2019	820.780.000	820.780.000	820.780.000	0	
Năm 2020										**2.397.086.100**	**2.236.279.800**	**2.397.086.100**	**160.806.300**	
A	**Vốn chương trình MTQG XD NTM**									**618.041.300**	**532.527.000**	**618.041.300**	**85.514.300**	
1	Đường trục xã đi nghĩa địa chung	Mook Trêl	BQL các CT MTQG xã Ia Dom	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Ban giám sát cộng đồng		Nhóm thợ: Lê ngọc Thân	29/5/2020	20/8/2020	618.041.300	532.527.000	618.041.300	85.514.300	
B	**Tiền sử dụng đất**									**1.779.044.800**	**1.703.752.800**	**1.779.044.800**	**75.292.000**	
1	Đường giao thông thôn Ia Mút	Thôn Ia Mút	Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Thành An Gia Lai	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai		Công ty TNHH MTV Tiến Lên Gia Lai	27/5/2020	16/8/2020	410.513.000	390.940.000	410.513.000	19.573.000	
2	Đường xương cá gần trường trường Trần Phú	Thôn Mook Đen 2	Công ty TNHH MTV xây dựng Tân Ninh Hoàng	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai		Công ty TNHH MTV Tiến Lên Gia Lai	3/6/2020	13/8/2020	282.874.800	281.789.800	282.874.800	1.085.000	
3	Đường xương cá gần nhà ông Tim	Thôn Mook Đen 1	Công ty TNHH MTV xây dựng Tân Ninh Hoàng	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai		Công ty TNHH MTV Tiến Lên Gia Lai	27/5/2020	23/9/2020	454.032.000	433.219.000	454.032.000	20.813.000	
4	Đường dốc đất đến cổng nghĩa địa chung	Thôn Ia Mút	Công ty TNHH MTV xây dựng Tân Ninh Hoàng	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện				25/5/2020	23/9/2020	631.625.000	597.804.000	631.625.000	33.821.000	
IV	**XÃ IA DOK**									**6.680.943.000**	**6.185.575.915**	**6.527.202.915**	**0**	

STT	Tên công trình	Địa điểm	Đơn vị					Thời gian		Giá trị xây lắp				Ghi chú
			Tư vấn thiết kế	Thẩm định	Tư vấn giám sát	Thi công		Khởi công	Hoàn thành	Dự toán theo PD KHLCNT (1)	Thanh toán (2)	Quyết toán (3)	Còn lại (3-2)	
						Đấu thầu	Chỉ định							
	*** Năm 2018**									**2.648.985.000**	**2.665.079.915**	**2.665.079.915**		
01	Công trình đường giao thông thôn Lâm Tôk, xã Ia Dơk	Thôn Lâm Tôk	Công ty CP Tư vấn XD giao thông An Bình	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH Tư vấn & XD Nhật Minh Gia Lai		Công ty TNHH MTV Đức Thịnh	17/5/2018	30/11/2018	518.845.000	518.845.000	518.845.000	0	
02	Công trình đường giao thông thôn Ia Mang, xã Ia Dơk	Thôn Ia Mang	Công ty CP Tư vấn XD giao thông An Bình	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH Tư vấn & XD Nhật Minh Gia Lai		Công ty TNHH MTV Đức Thịnh	1/8/2018	26/12/2018	952.001.000	945.696.000	945.696.000		
03	Công trình đường giao thông làng Đo, xã Ia Dơk	Làng Đo	Công ty CP Tư vấn XD giao thông An Bình	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH Tư vấn & XD Nhật Minh Gia Lai		Công ty TNHH MTV Đức Thịnh	19/7/2018	30/12/2018	743.089.000	743.087.915	743.087.915		
04	Công trình đường giao thông làng Mới, xã Ia Dơk	Làng Mới		Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện			Công ty TNHH MTV Đức Thịnh	01/03/2018	29/5/2018	435.050.000	457.451.000	457.451.000		
*** Năm 2019**										**1.322.994.000**	**1.231.110.000**	**1.231.110.000**		
01	Công trình đường giao thông trục xã (Đoạn từ Đội 2 đi làng Ghè), xã Ia Dơk	Trục xã	Công ty CP Tư vấn XD giao thông An Bình	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH Tư vấn & XD Nhật Minh Gia Lai		Công ty TNHH MTV Đức Thịnh	15/7/2019	30/11/2019	383.304.000	398.630.000	398.630.000		
02	Công trình đường giao thông thôn Ia Mang, xã Ia Dơk	Thôn Ia Mang	Công ty CP Tư vấn XD giao thông An Bình	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH Tư vấn & XD Nhật Minh Gia Lai		Công ty TNHH MTV Đức Thịnh	25/10/2019	30/11/2019	240.301.000	104.480.000	104.480.000		
03	Công trình đường giao thông nội làng Ghè, xã Ia Dơk	Làng Ghè		Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện			Nhóm thợ Nguyễn Tiến Đức	16/9/2019	16/12/2019	699.389.000	728.000.000	728.000.000		
*** Năm 2020**										**2.708.964.000**	**2.289.386.000**	**2.631.013.000**		
01	Công trình đường giao thông thôn Ia Mang, xã Ia Dơk	Thôn Ia Mang	Công ty TNHH MTV tư vấn và xây dựng Hoàng Thiên Hà	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH Tư vấn & XD Nhật Minh Gia Lai		Công ty TNHH MTV Đức Thịnh	3/9/2020	12/10/2020	173.370.000	170.358.000	170.358.000		
02	Công trình đường giao thông nội làng Dơk Ngol xã Ia Dơk	Làng Dơk Ngol	Công ty TNHH MTV tư vấn và xây dựng Hoàng Thiên Hà	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH Tư vấn & XD Nhật Minh Gia Lai		Nhóm thợ Trần Nguyễn Đình Bảo	16/9/2020	31/12/2020	699.389.000	728.000.000	699.389.000		
03	Công trình Tư vấn điều chỉnh Quy hoạch xã Ia Dơk, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai đến năm 2030	Xã Ia Dơk		Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện			Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế xây dựng Ngân Phát	22/6/2018	22/9/2019	174.438.000	104.663.000	104.663.000		

STT	Tên công trình	Địa điểm	Đơn vị					Thời gian		Giá trị xây lắp				Ghi chú
			Tư vấn thiết kế	Thẩm định	Tư vấn giám sát	Thi công		Khởi công	Hoàn thành	Dự toán theo PD KHLCNT (1)	Thanh toán (2)	Quyết toán (3)	Còn lại (3-2)	
						Đấu thầu	Chỉ định							
04	Công trình đường giao thông nội làng Poong, xã Ia Dơk	Làng Poong	Công ty TNHH MTV tư vấn và xây dựng Hoàng Thiên Hà	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH Tư vấn & XD Nhật Minh Gia Lai		Công ty TNHH MTV Hiếu Phước Gia	16/11/2020	25/12/2020	536.828.000	166.590.000	536.828.000		
05	Sửa chữa đường trục xã (Đoạn từ trường THCS Lê Lợi đi làng Poong), xã Ia Dơk	Xã Ia Dơk	Ban quản lý các chương trình MTQG xã	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện			Công ty TNHH MTV Hiếu Phước Gia	31/11/2020	25/12/2020	159.180.000	154.016.000	154.016.000		
06	Công trình đường giao thông nội Đoàn Kết, xã Ia Dơk	Thôn Đoàn Kết	Ban quản lý các chương trình MTQG xã	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện			Nhóm thợ Nguyễn Ngọc Lệnh	20/5/2020	25/9/2020	965.759.000	965.759.000	965.759.000		
V	**XÃ IA DIN**									**8.511.032.000**	**8.309.798.000**	**8.511.032.000**	**201.234.000**	
	*** Năm 2018**									**1.999.288.000**	**1.983.269.000**	**1.999.288.000**	**16.019.000**	
1	Đường GT thôn Đồng Tâm 1	Ia Din	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Giao thông An Bình	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH MTV xây dựng Đức Thịnh Gia Lai		Công ty TNHH MTV Hiếu Phước Gia	2018	2018	894.556.000	878.537.000	894.556.000	16.019.000	
2	Đường GT nội làng Yít Rông 1	Ia Din	Ban quản lý các chương trình MTQG xã	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện		Công ty TNHH MTV Hiếu Phước Gia Lai		2018	2018	1.104.732.000	1.104.732.000	1.104.732.000	0	
	*** Năm 2019**									**4.706.850.000**	**4.521.635.000**	**4.706.850.000**	**185.215.000**	
1	Đường giao thông làng Yít Rông 2	Ia Din	Ban quản lý các chương trình MTQG xã	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Ban quản lý các chương trình MTQG xã		Nhóm thợ Trương Công Pháp	2019	2019	512.390.000	512.390.000	512.390.000	0	
2	Đường giao thông làng Al Gôn	Ia Din	Ban quản lý các chương trình MTQG xã	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Ban quản lý các chương trình MTQG xã		Nhóm thợ Bùi Xuân Dũng	2019	2019	731.986.000	600.000.000	731.986.000	131.986.000	
3	Nhà văn hóa làng Nèh	Ia Din	Ban quản lý các chương trình MTQG xã	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Ban quản lý các chương trình MTQG xã		Nhóm thợ Bùi Xuân Dũng	2019	2019	373.479.000	360.000.000	373.479.000	13.479.000	
4	Đường tuyến 2 thôn Đồng Tâm 2	Ia Din	Cty CP tư vấn thiết kế Thành An	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Cty TNHH MTV tư vấn XD Anh Quân Tây Nguyên		Công ty TNHH MTV Hiếu Phước Gia	2019	2019	657.213.000	657.213.000	657.213.000	0	
5	Đường quy hoạch khu dân cư thôn ĐT2	Ia Din	Cty CP tư vấn thiết kế Thành An	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Cty TNHH MTV tư vấn XD Anh Quân Tây Nguyên	Công ty TNHH MTV Hiếu Phước Gia Lai		2019	2019	1.042.032.000	1.042.032.000	1.042.032.000	0	
6	Đường giao thông thôn Thống Nhất, Đồng Tâm 1	Ia Din	Ban quản lý các chương trình MTQG xã	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện			Nhóm thợ Bùi Xuân Dũng			1.389.750.000	1.350.000.000	1.389.750.000	39.750.000	
	*** Năm 2020**									**1.804.894.000**	**1.804.894.000**	**1.804.894.000**	**0**	

STT	Tên công trình	Địa điểm	Đơn vị					Thời gian		Giá trị xây lắp				Ghi chú
			Tư vấn thiết kế	Thẩm định	Tư vấn giám sát	Thi công		Khởi công	Hoàn thành	Dự toán theo PD KHLCNT (1)	Thanh toán (2)	Quyết toán (3)	Còn lại (3-2)	
						Đấu thầu	Chỉ định							
1	Nhà văn hóa thôn Thống Nhất	Ia Din	Ban quản lý các chương trình MTQG xã	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện			Nhóm thợ Trương Công Pháp	2020	2020	363.681.000	363.681.000	363.681.000		
2	Đường giao thông thôn Đoàn Kết	Ia Din	Ban quản lý các chương trình MTQG xã	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện			Nhóm thợ Trương Công Pháp	2020	2020	415.878.000	415.878.000	415.878.000		
3	Đường giao thông làng Yit Rông 2	Ia Din	Ban quản lý các chương trình MTQG xã	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện			Nhóm thợ Trương Công Pháp	2020	2020	748.867.000	748.867.000	748.867.000	0	
4	Nhà sinh hoạt cộng đồng làng Al Gôn	Ia Din	Ban quản lý các chương trình MTQG xã	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện			Nhóm thợ Trương Công Pháp	2020	2020	276.468.000	276.468.000	276.468.000	0	
VI	**XÃ IA KIÊNG**									**19.338.175.520**	**19.141.110.000**	**19.308.919.000**	**190.756.779**	
*** Năm 2018**										**3.927.564.000**	**3.917.057.000**	**3.917.057.000**	**0**	
A	**Vốn xây dựng nông thôn mới**									**1.403.050.000**	**1.396.598.000**	**1.396.598.000**	**0**	
1	Đường giao thông làng Lung 2	Làng Lung 2	Ban quản lý các chương trình MTQG xã	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện			Công ty cổ phần TV & XD Thành	9/2018	12/2018	1.403.050.000	1.396.598.000	1.396.598.000	0	
B	**Tiền sử dụng đất**									**1.259.055.000**	**1.255.000.000**	**1.255.000.000**	**0**	
1	Đường giao thông làng Hrang	Làng Hrang	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng ARC	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai	Công ty cổ phần TV & XD Thành An		07/2018	10/2018	1.259.055.000	1.255.000.000	1.255.000.000	0	
C	**Vốn giảm nghèo bền vững**									**1.265.459.000**	**1.265.459.000**	**1.265.459.000**	**0**	
1	Đường giao thông làng Nuk	Làng Nuk	Ban quản lý các chương trình MTQG xã	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện			Cty TNHH MTV Thiên Tân Phát	5/2018	8/2018	414.460.000	414.460.000	414.460.000	0	
2	Đường giao thông làng Grôn		Ban quản lý các chương trình MTQG xã	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện			Cty TNHH MTV XD Đức Thịnh Gia Lai	6/2018	12/2018	850.999.000	850.999.000	850.999.000	0	
*** Năm 2019**										**9.811.531.000**	**9.689.111.000**	**9.803.068.000**	**122.420.000**	
A	**Vốn xây dựng nông thôn mới**									**3.683.838.000**	**3.569.881.000**	**3.683.838.000**	**113.957.000**	
1	Đường giao thông nội làng Lung, làng Krai	Làng Lung	Ban quản lý các chương trình MTQG xã	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện			Nhóm thợ Dương Mạnh Quân	9/2019	12/2019	1.145.455.000	1.088.212.000	1.145.455.000	57.243.000	
2	Nhà văn hóa xã (Vốn 2 năm: năm 2019 và năm 2020)	Làng ấp	Ban quản lý các chương trình MTQG xã	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện			Nhóm thợ Nguyễn ngọc Dũ	9/2019	8/2020	2.538.383.000	2.481.669.000	2.538.383.000	56.714.000	

STT	Tên công trình	Địa điểm	Đơn vị					Thời gian		Giá trị xây lắp				Ghi chú
			Tư vấn thiết kế	Thẩm định	Tư vấn giám sát	Thi công		Khởi công	Hoàn thành	Dự toán theo PD KHLCNT (1)	Thanh toán (2)	Quyết toán (3)	Còn lại (3-2)	
						Đấu thầu	Chỉ định							
B	**Vốn giảm nghèo**									**998.135.000**	**998.135.000**	**998.135.000**	**0**	
1	Đường giao thông làng Ấp	Làng ấp	Ban quản lý các chương trình MTQG xã	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện			Nhóm thợ Nguyễn Tiến Quang	9/2019	12/2019	998.135.000	998.135.000	998.135.000	0	
C	**Tiền sử dụng đất**									**5.129.558.000**	**5.121.095.000**	**5.121.095.000**	**8.463.000**	
1	Đường giao thông làng Nuk	Làng Nuk	Cty TNHH MTV Tân Ninh Hoàng	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Cty TNHH MTV Lâm Phú Gia Lai		Cty TNHH MTV Thiên Tân Phát	4/2019	5/2019	884.983.000	884.983.000	884.983.000	0	
2	Đường giao thông làng Nuk (BS)	Làng Nuk	Công ty TVGT Khải Nguyên	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Cty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai	Công ty cổ phần TV & XD Thành An		10/2019	2/2020	2.533.705.000	2.525.242.000	2.525.242.000	8.463.000	
3	Sữa chữa đường từ làng ẤP đi làng Hrang và từ UBND xã đi làng Lung	Lầng ấp	Cty CP TVXD giao thông An Bình	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai		Cty TNHH Minh Khánh Gia	4/2019	10/2019	432.485.000	432.485.000	432.485.000	0	
4	Đường giao thông làng Hrang	Làng Hrang	Cty TNHH MTV TV và XD Hoàng Thiên Hà	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai	Cty TNHH MTV XD Đức Thịnh Gia Lai		6/2019	10/2019	1.278.385.000	1.278.385.000	1.278.385.000	0	
*** Năm 2020**										**5.599.080.520**	**5.534.942.000**	**5.588.794.000**	**68.336.779**	
A	**Vốn xây dựng nông thôn mới**									**4.736.107.572**	**4.671.969.000**	**4.725.821.000**	**68.336.831**	
1	Đường giao thông làng Ấp	Làng ấp	Ban quản lý các chương trình MTQG xã	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện			Nhóm thợ Hồ Sư Toàn	5/2020	7/2020	1.347.018.919	1.334.880.000	1.334.880.000	12.138.919	
2	Đường giao thông nội làng Hrang	Làng Hrang	Ban quản lý các chương trình MTQG xã	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện			Nhóm thợ Lê Hồng Quang	5/2020	9/2020	1.853.570.741	1.803.917.000	1.857.769.000	53.852.000	
3	Đường giao thông nội làng Nuk	Làng Nuk	Ban quản lý các chương trình MTQG xã	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện			Nhóm thợ Nguyễn ngọc Dũ	5/2020	11/2020	1.535.517.912	1.533.172.000	1.533.172.000	2.345.912	
B	**Vốn giảm nghèo**									**862.972.948**	**862.973.000**	**862.973.000**	**-52**	
1	Đường giao thông làng Grôn	Làng Grôn	Ban quản lý các chương trình MTQG xã	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện			Nhóm thợ Trịnh Xuân Tiệp	6/2020	9/2020	862.972.948	862.973.000	862.973.000	-52	
VII	**XÃ IA LANG**									**12.633.961.000**	**12.476.721.000**	**12.626.526.000**	**149.805.000**	
*** Năm 2018**										**3.294.959.000**	**3.227.984.000**	**3.294.959.000**	**66.975.000**	
A	***Chương trình MTQG XD Nông thôn mới***									***1.511.865.000***	***1.444.890.000***	***1.511.865.000***	***66.975.000***	

STT	Tên công trình	Địa điểm	Đơn vị					Thời gian		Giá trị xây lắp				Ghi chú
			Tư vấn thiết kế	Thẩm định	Tư vấn giám sát	Thi công		Khởi công	Hoàn thành	Dự toán theo PD KHLCNT (1)	Thanh toán (2)	Quyết toán (3)	Còn lại (3-2)	
						Đấu thầu	Chỉ định							
1	Đường giao thông làng Phang	Làng Phang	BQL các CTMTQG xã Ia Lang	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Bam giám sát cộng đồng		Cty TNHH MTV XD Đức Thịnh Gia Lai	21/9/2018	10/12/2018	818.607.000	785.626.000	818.607.000	32.981.000	
2	Đường giao thông nội làng Le 1	Làng Le 1	BQL các CTMTQG xã Ia Lang	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Bam giám sát cộng đồng		Công ty TNHH MTV Long Phát Đạt Gia Lai	21/9/2018	28/12/2018	693.258.000	659.264.000	693.258.000	33.994.000	
B	***Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững***									***1.783.094.000***	***1.783.094.000***	***1.783.094.000***	***0***	
1	Đường giao thông nội làng Yêh	Làng Yêh	BQL các CTMTQG xã Ia Lang	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Bam giám sát cộng đồng		Cty TNHH MTV XD Đức Thịnh Gia Lai	20/6/2018	30/12/2018	940.730.000	940.730.000	940.730.000	0	
2	Đường giao thông làng Le 1 đi làng Phang	Làng Phang	BQL các CTMTQG xã Ia Lang	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Bam giám sát cộng đồng		Cty TNHH MTV XD Đức Thịnh Gia Lai	1/3/2018	9/5/2018	842.364.000	842.364.000	842.364.000	0	
*** Năm 2019**										**3.405.318.000**	**3.405.318.000**	**3.405.318.000**	**0**	
A	***Chương trình MTQG XD Nông thôn mới***									***2.385.530.000***	***2.385.530.000***	***2.385.530.000***	***0***	
1	Đường giao thông làng Gào (từ xã Ia Lang đi xã Ia Kriêng)	Làng Gào	BQL các CTMTQG xã Ia Lang	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Bam giám sát cộng đồng		Nhóm thợ Dương Thanh Khoa	18/9/2019	31/12/2019	1.508.680.000	1.508.680.000	1.508.680.000	0	
2	Đường giao thông nội làng Le 1	Làng Le 1	BQL các CTMTQG xã Ia Lang	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Bam giám sát cộng đồng		Nhóm thợ Dương Thanh Khoa	18/9/2019	31/12/2019	876.850.000	876.850.000	876.850.000	0	Hồ sơ thanh tra huyện đang làm việc theo QĐ số 01/QĐ-TTr ngày 10/5/2021
B	***Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững***		BQL các CTMTQG xã Ia Lang							***1.019.788.000***	***1.019.788.000***	***1.019.788.000***	***0***	
1	Trường PTDT BT THCS Siu Blêh	Làng Le 1	BQL các CTMTQG xã Ia Lang	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Bam giám sát cộng đồng		Nhóm thợ Phùng Việt Hoài	18/9/2019	17/12/2019	262.677.000	262.677.000	262.677.000	0	
2	Trường mầm non Hoa Sen	Làng Le 1	BQL các CTMTQG xã Ia Lang	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Bam giám sát cộng đồng		Nhóm thợ Phùng Việt Hoài	23/9/2019	22/12/2019	757.111.000	757.111.000	757.111.000	0	
*** Năm 2020**										**5.933.684.000**	**5.843.419.000**	**5.926.249.000**	**82.830.000**	
A	***Chương trình MTQG XD Nông thôn mới***									***5.084.167.000***	***4.999.017.000***	***5.081.847.000***	***82.830.000***	

STT	Tên công trình	Địa điểm	Đơn vị					Thời gian		Giá trị xây lắp				Ghi chú
			Tư vấn thiết kế	Thẩm định	Tư vấn giám sát	Thi công		Khởi công	Hoàn thành	Dự toán theo PD KHLCNT (1)	Thanh toán (2)	Quyết toán (3)	Còn lại (3-2)	
						Đấu thầu	Chỉ định							
1	Đường giao thông làng Le 1, Le 2	Làng Le 1, Le 2	Cty TNHH MTV TV&XD Hoàng Thiên Hà	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Cty TNHH MTV TV&XD Hoàng Thiên Hà		Nhóm thợ Dương Thanh Khoa	25/8/2020	15/12/2020	327.880.000	327.212.000	327.212.000	0	
2	Đường ra khu sản xuất làng Klũh cũ	Làng Gào	Cty TNHH MTV TV&XD Hoàng Thiên Hà	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Cty TNHH MTV TV&XD Hoàng Thiên Hà		Nhóm thợ Dương Thanh Khoa	25/8/2020	13/12/2020	2.764.746.000	2.740.331.000	2.764.720.000	24.389.000	
3	Nhà văn hóa xã	Làng Le 1	Cty TNHH MTV TV&XD Hoàng Thiên Hà	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Cty TNHH MTV TV&XD Hoàng Thiên Hà		Nhóm thợ Phùng Việt Hoài	15/8/2020	4/12/2020	1.991.541.000	1.931.474.000	1.989.915.000	58.441.000	
B	***Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững***									***830.139.000***	***825.024.000***	***825.024.000***	***0***	
1	Trường PTDT BT Tiểu học Lê Qúy Đôn	Làng Le 1	Cty TNHH MTV TV&XD Hoàng Thiên Hà	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Cty TNHH MTV TV&XD Hoàng Thiên Hà		Nhóm thợ Phùng Việt Hoài	10/7/2020	23/10/2020	830.139.000	825.024.000	825.024.000	0	
C	***Tiền sử dụng đất***									***19.378.000***	***19.378.000***	***19.378.000***	***0***	
1	Xây dựng khu vui chơi, trang thiết bị cho thiếu nhi, thanh thiếu niên	Làng Le 1	Cty TNHH MTV TV&XD Hoàng Thiên Hà	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Cty TNHH MTV TV&XD Hoàng Thiên Hà		Cty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai	8/12/2020	23/12/2020	19.378.000	19.378.000	19.378.000	0	
VIII	**XÃ IA KRÊL**									**9.202.877.000**	**5.249.684.000**	**5.249.684.000**	**0**	
*** Năm 2018**										**3.122.050.000**	**3.117.346.000**	**3.117.346.000**	**0**	
1	Nhà văn hóa xã	Ia Krêl	Công ty Cổ phần TVXD ARC	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện		Công ty TNHH MTV Hiếu Phước Gia Lai		2018	2018	1.627.405.000	1.627.382.000	1.627.382.000	0	
2	Đường giao thông nội làng Ngol Rông, xã IaKrêl	Ia Krêl	Ban quản lý các chương trình MTQG xã	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện		Công ty TNHH MTV Hiếu Phước Gia Lai	Công ty TNHH MTV Hiếu Phước Gia	2018	2018	722.814.000	722.814.000	722.814.000	0	
3	Đường giao thông thôn Ia Lâm Tôk, xã IaKrêl,	Ia Krêl	Công ty Cổ phần TVXD Giao thông An Bình				Công ty TNHH MTV Hiếu Phước Gia	2018	2018	771.831.000	767.150.000	767.150.000		Đang thanh tra huyện
	*** Năm 2019**	**Ia Krêl**								**1.808.173.000**	**1.799.470.000**	**1.799.470.000**	**0**	
1	Đường giao thông làng Ngol Le	Ia Krêl		Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện			Nhóm thợ Hồ Sư Toàn	2019	2019	702.250.000	693.547.000	693.547.000	0	

STT	Tên công trình	Địa điểm	Đơn vị					Thời gian		Giá trị xây lắp				Ghi chú
			Tư vấn thiết kế	Thẩm định	Tư vấn giám sát	Thi công		Khởi công	Hoàn thành	Dự toán theo PD KHLCNT (1)	Thanh toán (2)	Quyết toán (3)	Còn lại (3-2)	
						Đấu thầu	Chỉ định							
2	Mương thoát nước cụm dân 3 thôn Ia Lâm Tôk	Ia Krêl	Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế Thành An Gia Lai	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH MTV xây dựng Đức Thịnh Gia Lai		Công ty TNHHMTV Hiếu Phước Gia Lai	2019	2019	522.777.000	522.777.000	522.777.000	0	
3	Nhà văn hóa xã (hạng mục cổng, tường, rào, sân bê tông)	Ia Krêl	Ban quản lý các chương trình MTQG xã	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện			Nhóm thợ Phùng Nghĩa Hoàng	2019	2019	583.146.000	583.146.000	583.146.000	0	
	*** Năm 2020**	Ia Krêl								**4.272.654.000**	**332.868.000**	**332.868.000**	**0**	
1	Đường giao thông làng Ngole	Ia Krêl	Công ty cổ phần Quang Minh Phát Gia Lai	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty cổ phần Quang Minh Phát Gia Lai		Nhóm thợ Nguyễn Đức Hải	2020	2020	332.868.000	332.868.000	332.868.000	0	
2	Đường giao thông nội làng Khóp		Công ty cổ phần Quang Minh Phát Gia Lai	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty cổ phần Quang Minh Phát Gia Lai		Nhóm thợPhùng Nghĩa Hoàng	2020	2020					
3	Đường tuyến II thôn Thanh Giáo	Ia Krêl	Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế Thành An Gia Lai	Phòng Kinh tế và Ha tầng huyện	Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai		Công ty TNHH MTV Hiếu Phước Gia	2020	2020	900.090.000			0	
4	Trường tiểu học Trần Quốc Tuấn, xã Ia Krêl	Ia Krêl	Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng ARC	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng ARC		Công ty TNHH MTV Xuân Vấn	2020	2020	3.039.696.000			0	
IX	**XÃ IA KLA**									**7.785.048.000**	**7.038.477.003**	**3.125.490.980**	**0**	
	Năm 2018									**2.784.048.000**	**2.556.330.000**	**2.556.330.000**	**0**	
*** Năm 2018 - Nguồn Giảm nghèo**										**810.000.000**	**786.380.000**	**786.380.000**		
1	Đường giao thông làng Sung Kắt	IaKla		Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện			Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai	2018	2018	810.000.000	786.380.000	786.380.000	0	
*** Năm 2018 - Nguồn CQSD Đất**										**1.974.048.000**	**1.769.950.000**	**1.769.950.000**		
1	Đường ra khu Sản xuất thôn Chư Bồ II	IaKla	Công ty CP TV Thiết kế Thành An GL	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty CP Tư vấn Xây dựng Tứ Gia		Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai	2018	2018	1.074.470.000	960.977.000	960.977.000	0	
2	Đường vào cụm dân cư thôn Ia Tang	IaKla	Công ty CP TV Thiết kế Thành An GL	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty CP Tư vấn Xây dựng Tứ Gia		Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai	2018	2018	393.272.000	358.452.000	358.452.000	0	
3	Đường vào khu tập thể đội II , Thôn Ia Kênh	IaKla	Công ty CP TV Thiết kế Thành An GL	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty CP Tư vấn Xây dựng Tứ Gia		Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai	2018	2018	506.306.000	450.521.000	450.521.000	0	

STT	Tên công trình	Địa điểm	Đơn vị					Thời gian		Giá trị xây lắp				Ghi chú
			Tư vấn thiết kế	Thẩm định	Tư vấn giám sát	Thi công		Khởi công	Hoàn thành	Dự toán theo PD KHLCNT (1)	Thanh toán (2)	Quyết toán (3)	Còn lại (3-2)	
						Đấu thầu	Chỉ định							
										2.240.000.000	**2.150.499.456**	**569.160.980**	0	
*** Năm 2019- Nguồn CQSD Đất**										**600.000.000**	**569.160.980**	**569.160.980**		
1	Đường váo trường Lý Tự Trọng	IaKla	Công ty CP tư vấn XD giao thông An Bình	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty CP Tư vấn Xây dựng Tứ Gia		Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai	2019	2019	600.000.000	569.160.980	569.160.980		
*** Năm 2019 -2020 - Nguồn Giảm ngh**										**1.640.000.000**	**1.581.338.476**			
5	Đường giao thông làng Sung Kép (Vốn 2 năm)	IaKla	Ban quản lý các chương trình MTQG xã	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện			Tổ thợ Lê Cảnh Sinh	2019	2019	1.640.000.000	1.581.338.476			Hồ sơ đang phục vụ thanh tra Huyện Đức cơ
*** Năm 2020 - Nguồn NTM**										**2.761.000.000**	**2.331.647.547**			
1	Đường giao thông làng Sung Kép (2020)	IaKla	Công ty TNHH tư vấn thiết kế và xây dựng Trọng Khôi Gia Lai	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai		Tổ thợ Nguyễn Văn Huấn	2020	2020	1.222.000.000	946.647.547			Hồ sơ đang gửi kiểm tra công tác nghiệm thu
2	Đường giao thông làng Sung Le Kắt, Sung Le Tung	IaKla	Công ty TNHH tư vấn thiết kế và xây dựng Trọng Khôi Gia Lai	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH MTV Bảo Ân Gia Lai		Tổ thợ Lê Cảnh Sinh	2020	2020	1.539.000.000	1.385.000.000			
X	***XÃ IA PNÔN***									**17.253.440.129**	**17.253.440.129**	**17.253.440.129**	**0**	
*** Năm 2018**										**2.203.260.000**	**2.203.260.000**	**2.203.260.000**	**0**	
A	***Tiền sử dụng đất***									***172.270.000***	***172.270.000***	***172.270.000***	***0***	
1	Trường Mầm non Vàng Anh, xã Ia Pnôn	xã Ia Pnôn		Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Bam giám sát cộng đồng		CTy TNHH MTV Thái Minh Gia	18/4/2018	18/5/2018	172.270.000	172.270.000	172.270.000	0	
B	***Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững***									***2.030.990.000***	***2.030.990.000***	***2.030.990.000***	***0***	
1	Đường giao thông làng Bua xã Ia Pnôn	Làng Bua		Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Bam giám sát cộng đồng		Công ty Cp tư vấn và xây dựng Thành An	31/5/2018	31/8/2018	806.000.000	806.000.000	806.000.000	0	
2	Đường giao thông làng Chan xã Ia Pnôn	Làng Chan		Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Bam giám sát cộng đồng		Công ty Cp tư vấn và xây dựng Thành An	5/3/2018	8/3/2018	1.224.990.000	1.224.990.000	1.224.990.000	0	
*** Năm 2019**										***4.803.868.000***	***4.803.868.000***	***4.803.868.000***	***0***	
A	***Chương trình MTQG XD Nông thôn mới***									***3.596.423.000***	***3.596.423.000***	***3.596.423.000***	***0***	
1	Đường liên thôn từ điểm trường làng Chan đến điểm trường làng Ba	xã Ia Pnôn		Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Bam giám sát cộng đồng		Nhóm thợ Võ văn Sương	20/9/2019	18/12/2019	684.384.000	684.384.000	684.384.000	0	

STT	Tên công trình	Địa điểm	Đơn vị					Thời gian		Giá trị xây lắp				Ghi chú
			Tư vấn thiết kế	Thẩm định	Tư vấn giám sát	Thi công		Khởi công	Hoàn thành	Dự toán theo PD KHLCNT (1)	Thanh toán (2)	Quyết toán (3)	Còn lại (3-2)	
						Đấu thầu	Chỉ định							
2	Trường THCS Lương Thế Vinh, xã Ia Pnôn	xã Ia Pnôn	Công ty cổ phần tư vấn thiết kế ARC	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện			Công ty Cp tư vấn và xây dựng Thành An	18/102018	5/2/2019	2.912.039.000	2.912.039.000	2.912.039.000		Công trình 2018-2019
B	***Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững***									***1.207.445.000***	***1.207.445.000***	***1.207.445.000***	***0***	
1	Đường vào khu nghĩa trang làng Ba,xã IaP nôn	xã IaP nôn	Ban quản lý các chương trình MTQG xã	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Bam giám sát cộng đồng		Nhóm thợ Võ văn Sương	9/6/2019	31/12/2019	1.207.445.000	1.207.445.000	1.207.445.000	0	
*** Năm 2020**										**10.246.312.129**	**10.246.312.129**	**10.246.312.129**	**0**	
A	***Chương trình MTQG XD Nông thôn mới***									**8.033.080.129**	**8.033.080.129**	**8.033.080.129**	**0**	
01	Đường vào khu sản xuất Ia Sấp	xã Ia Pnôn	Ban quản lý các chương trình MTQG xã	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Bam giám sát cộng đồng		Nhóm thợ Võ văn Sương	26/8/2020	18/12/2020	1.540.988.000	1.540.988.000	1.540.988.000		
02	San ủi mặt bằng múc mương nghĩa địa chung xã	xã Ia Pnôn	Ban quản lý các chương trình MTQG xã	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Bam giám sát cộng đồng		Nhóm thợ Võ văn Sương	2/10/2020	11/5/2020	424.873.000	424.873.000	424.873.000		
03	Đường giao thông làng Chan đi đội 19, xã IaP nôn	xã Ia Pnôn	Ban quản lý các chương trình MTQG xã	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Bam giám sat cộng đồng		Nhóm thợ Võ văn Sương	2/10/2020	20/5/2020	443.787.000	443.787.000	443.787.000		
04	Nhà Văn hóa làng Bua, xã ia Pnôn	xã Ia Pnôn	Ban quản lý các chương trình MTQG xã	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Bam giám sát cộng đồng		Nhóm thợ Võ văn Sương	2/10/2020	20/5/2020	237.296.000	237.296.000	237.296.000		
05	Đường giao thông từ trục chính của xã đi đập Ia Sấp, xã laPnôn	xã Ia Pnôn	Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Khải Nguyên	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty cổ phần tư vấn thiết kế ARC		Nhóm thợ Ngô Văn Trường	2/10/2020	20/5/2020	1.033.738.000	1.033.738.000	1.033.738.000		
06	Sữa chữa đường giao thông làng Ba	xã Ia Pnôn	Ban quản lý các chương trình MTQG xã	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Bam giám sát cộng đồng		Nhóm thợ Võ văn Sương	2/10/2020	5/8/2020	771.632.000	771.632.000	771.632.000		
07	Trường TH Nguyễn Viết Xuân, xã Ia Pnôn	xã Ia Pnôn	Ban quản lý các chương trình MTQG xã	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Bam giám sát cộng đồng		Công ty Cp tư vấn và xây dựng Thành An	26/5/2020	7/6/2020	888.011.000	888.011.000	888.011.000		
08	Điểm trường Mầm non Làng Chan, xã IaP nôn	xã Ia Pnôn	Ban quản lý các chương trình MTQG xã	Phòng Kinh tê và Hạ tầng huyện	Bam giám sát cộng đồng		Nhóm thợ Nguyễn Đức Tiến	2/10/2020	5/8/2020	292.351.000	292.351.000	292.351.000		
09	Đường giao thông nội làng Bua	xã Ia Pnôn	Ban quản lý các chương trình MTQG xã	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Bam giám sát cộng đồng		Nhóm thợ Võ văn Sương	2/10/2020	20/5/2020	1.287.429.000	1.287.429.000	1.287.429.000	0	
10	Đường giao thông làng triêl, xã IaP nôn	xã Ia Pnôn	công ty cổ phần tư vấn thiết kế Khải Nguyên	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty cổ phần tư vấn thiết kế ARC		Nhóm thợ Lã Đăng Cường	9/1/2020	10/1/2020	593.143.000	593.143.000	593.143.000	0	

STT	Tên công trình	Địa điểm	Đơn vị					Thời gian		Giá trị xây lắp				Ghi chú
			Tư vấn thiết kế	Thẩm định	Tư vấn giám sát	Thi công		Khởi công	Hoàn thành	Dự toán theo PD KHLCNT (1)	Thanh toán (2)	Quyết toán (3)	Còn lại (3-2)	
						Đấu thầu	Chỉ định							
11	Trường Mầm non Vàng Anh, xã IaP nôn	xã Ia Pnôn	công ty cổ phần tư vấn thiết kế Khải Nguyên	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	CTy TNHH MTV Thái Minh Gia Lai		Nhóm thợ Ngô Văn Trường	9/1/2020	31/12/2020	519.832.129	519.832.129	519.832.129	0	
B	***Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững***									**961.490.000**	**961.490.000**	**961.490.000**	**0**	
1	Đường giao thông làng Bua xã IaP non	xã Ia Pnôn	Ban quản lý các chương trình MTQG xã	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty cổ phần tư vấn thiết kế ARC		Nhóm thợ Võ văn Sương	26/5/2020	7/6/2020	961.490.000	961.490.000	961.490.000	0	
C	***Vốn sự nghiệp thực hiện chương trình MTQG XD NTM***									**582.118.000**	**582.118.000**	**582.118.000**	**0**	
1	Sữa chữa đường giao thông làng Bua, làng Chan	xã Ia Pnôn	Ban quản lý các chương trình MTQG xã	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Bam giám sát cộng đồng		Công ty Cp tư vấn và xây dựng Thành An	18/11/2020	15/12/2020	582.118.000	582.118.000	582.118.000	0	
D	***Vốn sự nghiệp thực hiện chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững***									**292.391.000**	**292.391.000**	**292.391.000**	**0**	
1	Sữa chữa đường giao thông làng Tri êl , xã Ia Pnôn	xã Ia Pnôn	Ban quản lý các chương trình MTQG xã	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Bam giám sát cộng đồng		Nhóm thợ Nguyễn Đức Tiến	28/10/2020	15/12/2020	292.391.000	292.391.000	292.391.000		
E	***Tiền sử dụng đất***									**377.233.000**	**377.233.000**	**377.233.000**	**0**	
1	Sữa chữa đường giao thông làng Bua xã Ia Pnôn	xã Ia Pnôn	Công ty cổ phần tư vấn thiết kế ARC	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty cổ phần tư vấn thiết kế ARC		Công ty Cp tư vấn và xây dựng Thành An	28/10/2020	15/12/2020	377.233.000	377.233.000	377.233.000	0	
XI	**THỊ TRẤN CHƯ TY**									**391.773.000**	**391.773.000**	**391.773.000**	**0**	
*** Năm 2019**										**391.773.000**	**391.773.000**	**391.773.000**	**0**	
1	Đường xuống làng Trol Đeng, thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ	TDP3 - Chư Ty	Cty TNHH Tư vấn XD Vĩnh Giang	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Cty TNHH TVTK XD Việt Sinh Phát		Cty TNHH MTV Xây dựng Hoàng Lợi	30/12/2019	20/2/2020	391.773.000	391.773.000	391.773.000	0	
XII	**PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG**									**6.629.371.000**	**6.360.161.000**	**6.353.508.000**	**275.863.000**	
A	**Năm 2018**									**1.298.371.000**	**1.287.234.000**	**1.287.234.000**	**11.137.000**	
1	Đường giao thông làng Krêl	Xã Ia Krêl	Công ty Cổ phần TVXD Giao thông An Bình	Công ty Cổ phần tư vấn giao thông Khải Nguyên	Công ty Cổ phần TVXD Giao thông An Bình		Doanh nghiệp tư nhân Xuân Vấn	1/2/2018	10/3/2018	1.042.000.000	1.039.058.000	1.039.058.000	2.942.000	Đã kiểm toán
2	Sơn kẻ tim đường, sơn vạch cho người đi bộ, sơn kẻ vạch dừng và vị trí đậu đỗ xe	Thị trấn Chư Ty	Công ty Cổ phần TVXD Giao thông An Bình		Công ty Cổ phần TVXD Giao thông An Bình		Công ty TNHH Một Thành Viên xây dựng Thư Trang	2/11/2018	22/11/2018	256.371.000	248.176.000	248.176.000	8.195.000	

STT	Tên công trình	Địa điểm	Đơn vị					Thời gian		Giá trị xây lắp				Ghi chú
			Tư vấn thiết kế	Thẩm định	Tư vấn giám sát	Thi công		Khởi công	Hoàn thành	Dự toán theo PD KHLCNT (1)	Thanh toán (2)	Quyết toán (3)	Còn lại (3-2)	
						Đấu thầu	Chỉ định							
B	**Năm 2019**									**3.920.000.000**	**3.713.544.000**	**3.706.891.000**	**213.109.000**	
1	Đường giao thông làng Lang đi làng Poong , xã Ia Dơk	Xã Ia Dơk	Công ty Cổ phần TVXD Giao thông An Bình	Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng Quang Anh	Công ty Cổ phần TVXD Giao thông An Bình	Công ty TNHH MTV Bảo Ân		7/10/2019	3/2/2020	1.800.000.000	1.773.234.000	1.766.581.000	33.419.000	
2	Đường giao thông Lê Lợi, thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Công ty Cổ phần TVXD Giao thông An Bình	"	Công ty Cổ phần TVXD Giao thông An Bình		Doanh nghiệp tư nhân Xuân Vấn	6/3/2019	5/6/2019	1.300.000.000	1.120.310.000	1.120.310.000	179.690.000	
3	Đường giao thông Trần Hưng Đạo nối dài, thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Công ty Cổ phần TVXD Giao thông An Bình	"	Công ty Cổ phần TVXD Giao thông An Bình		Doanh nghiệp tư nhân Xuân Vấn	6/3/2019	15/5/2019	820.000.000	820.000.000	820.000.000		
C	**Năm 2019-2020**									**751.094.000**	**700.552.000**	**700.552.000**	**50.542.000**	
	Xử lý sạt lở đường đi cầu C4, xã Ia Din	Xã Ia Dim	Công ty Cổ phần TVXD Giao thông An Bình		Công ty Cổ phần TVXD Giao thông An Bình		Công ty TNHH MTV Thái Minh	30/12/2019	28/2/2020	751.094.000	700.552.000	700.552.000	50.542.000	
D	**Năm 2020**									**659.906.000**	**658.831.000**	**658.831.000**	**1.075.000**	
1	Duy tu sửa chữa các tuyến đường nội thị, thị trấn Chư Ty (Đường quy hoạch từ Quang Trung đến Võ Thị Sáu; Đường Hai Bà Trưng; Đường Võ Thị Sáu)	Thị trấn Chư Ty	Công ty Cổ phần Quang Minh Phát Gia Lai	Công Ty cổ phần tư vấn	Công ty Cổ phần Quang Minh Phát Gia Lai		Doanh nghiệp tư nhân Xuân Vấn	12/11/2020	21/12/2020	659.906.000	658.831.000	658.831.000	1.075.000	
XIII	**HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ HUYỆN**									**1.940.472.000**	**1.790.857.000**	**1.831.583.000**	**108.889.000**	
*	**Năm 2018**									**558.573.000**	**558.550.000**	**558.550.000**	**23.000**	
1	Nâng cấp, sửa chữa thủy lợi Ia Nan (Làng Tung, la Sấp)	Huyện Đức Cơ						2018	2018	157.662.000	157.660.000	157.660.000	2.000	
2	Bồi thường hỗ trợ và tái định cư công trình Cầu Làng Gôn, xã Ia Din, huyện Đức Cơ thuộc dự án xây dựng Cầu dân sinh và quản lý tài sản địa phương (LRAMP)	Huyện Đức Cơ						2018	2018	58.444.000	58.440.000	58.440.000	4.000	

STT	Tên công trình	Địa điểm	Đơn vị					Thời gian		Giá trị xây lắp				Ghi chú
			Tư vấn thiết kế	Thẩm định	Tư vấn giám sát	Thi công		Khởi công	Hoàn thành	Dự toán theo PD KHLCNT (1)	Thanh toán (2)	Quyết toán (3)	Còn lại (3-2)	
						Đấu thầu	Chỉ định							
3	Cầu Thôn Lâm Tốk, xã Ia Dơk, huyện Đức Cơ thuộc dự án xây dựng Cầu dân sinh và quản lý tài sản địa phương (LRAMP)	Huyện Đức Cơ						2018	2018	84.299.000	84.290.000	84.290.000	9.000	
4	Mở rộng trường Mầm non 17/3, xã Ia Dơk	Huyện Đức Cơ						2018	2018	258.168.000	258.160.000	258.160.000	8.000	
B	**Năm 2019**									**999.399.000**	**850.104.000**	**890.830.000**	**108.569.000**	
1	Trích đo địa chính phục vụ công tác GPMB thực hiện QH khu dân cư Đội 20,21 Công ty TNHH MTV 72 xã Ia Dom, huyện Đức Cơ	Huyện Đức Cơ			TT kỹ thuật TNMT Gia Lai		x	2019	2019	40.300.000	37.604.000	37.604.000	2.696.000	
2	Mở rộng Di tích lịch sử chiến thắng Chư Ty	Huyện Đức Cơ						2019	2019	98.500.000	98.500.000	98.500.000	0	
3	Trường bắn, thao trường huấn luyện Ban CHQS huyện Đức Cơ	Huyện Đức Cơ						2019	2019	214.000.000	214.000.000	214.000.000	0	
4	Đo đạc, trích đo địa chính phục vụ công tác GMMB thực hiện quy hoạch khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh tại xã Ia Dom, Ia Nan, huyện Đức Cơ	Huyện Đức Cơ	Công ty trắc địa bản đồ Nhật Tuấn GL	Cty Cp và trắc địa bản đồ ứng dụng GIS Nam Việt	Công ty TNHH MTV Phát Thành Lộc GL	x		2018	2019	646.599.000	500.000.000	540.726.000	105.873.000	
C	**Năm 2020**									**382.500.000**	**382.203.000**	**382.203.000**	**297.000**	
1	Trường bắn, thao trường huấn luyện Ban CHQS huyện Đức Cơ (Đối với ông Phạm Văn Hiên)	Huyện Đức Cơ						2020	2020	382.500.000	382.203.000	382.203.000	297.000	
IXV	**PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**									**3.565.223.000**	**3.533.701.500**	**3.533.701.500**	**31.521.500**	
*	**Năm 2018**									**1.371.376.000**	**1.370.958.000**	**1.370.958.000**	**418.000**	
1	Lập KHSDĐ 2018 huyện Đức Cơ	Huyện Đức Cơ	Cty TNHH tư vấn TN và MT Quang Minh		Trung tâm kỹ thuật TNMT GL		x	2018	2018	252.007.000	251.999.000	251.999.000	8.000	
2	Thu thập dữ liệu Tài nguyên và Môi trường huyện Đức Cơ năm 2018	Huyện Đức Cơ			Trung tâm thông tin lưu trữ và thư viện TNMT quốc gia	x		2018	2018	978.235.000	977.829.000	977.829.000	406.000	

STT	Tên công trình	Địa điểm	Đơn vị					Thời gian		Giá trị xây lắp				Ghi chú
			Tư vấn thiết kế	Thẩm định	Tư vấn giám sát	Thi công		Khởi công	Hoàn thành	Dự toán theo PD KHLCNT (1)	Thanh toán (2)	Quyết toán (3)	Còn lại (3-2)	
						Đấu thầu	Chỉ định							
3	Trích đo địa chính và cấp giấy chứng nhận QSDĐ khu vực tái canh thuộc dự án Thủy điện Ia Krêl 2, xã Ia Dom, huyện Đức Cơ	Huyện Đức Cơ			Trung tâm kỹ thuật TNMT GL		x	2018	2018	141.134.000	141.130.000	141.130.000	4.000	
B	**Năm 2019**									**883.014.000**	**877.644.500**	**877.644.500**	**5.369.500**	
1	Lập KHSD đất năm 2019 huyện Đức cơ	Huyện Đức Cơ	Cty TNHH tư vấn TN và MT Quang Minh		Công ty TNHH MTV Phát Thành Lộc GL		x	2019	2019	282.079.000	280.728.000	280.728.000	1.351.000	
2	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Đức Cơ	Huyện Đức Cơ	Trung tâm kỹ thuật TNMT GL		Trung tâm kỹ thuật TNMT GL		x	2017	2019	562.218.000	558.216.500	558.216.500	4.001.500	
3	Đo vẽ bổ sung bản đồ địa chính phục vụ công tác cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho các hộ dân Làng Yít Tú, xã Ia Din	Huyện Đức Cơ			Trung tâm kỹ thuật TNMT GL		x	2019	2019	38.717.000	38.700.000	38.700.000	17.000	
C	**Năm 2020**									**1.310.833.000**	**1.285.099.000**	**1.285.099.000**	**25.734.000**	
1	Lập KHSDĐ năm 2020 huyện Đức Cơ	Huyện Đức Cơ	Công ty TNHH Trắc địa bản đồ Nhật tuấn Gia Lai		Công ty TNHH MTV Phát Thành Lộc GL		x			296.423.000	279.924.000	279.924.000	16.499.000	
2	Kiểm kê đất đai năm 2019 huyện Đức Cơ	Huyện Đức Cơ	Công ty TNHH Trắc địa bản đồ Nhật tuấn Gia Lai	Trung tâm kiểm định chất lượng sản phẩm đo đạc	Công ty TNHH MTV Phát Thành Lộc Gia Lai	x				1.014.410.000	1.005.175.000	1.005.175.000	9.235.000	
XV	**ĐỘI CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG VÀ DV ĐÔ THỊ**									**13.271.353.000**	**12.790.851.000**	**12.790.851.000**	**480.502.000**	
	*** Năm 2018**									**4.327.645.000**	**4.056.099.000**	**4.056.099.000**	**271.546.000**	
1	Sửa chữa đường Giao thông nông thôn Ia Pnôn	Xã Ia Pnôn	Công ty CP Quang Minh Phát Gia Lai	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty CP Quang Minh Phát Gia Lai	Công ty TNHH Xây dựng Hùng Khánh Gia Lai		5/11/2018	6/10/2018	650.000.000	621.076.000	621.076.000	28.924.000	
2	Sửa chữa đường Giao thông nông thôn Ia Lang	Xã Ia Lang	Công ty CP Quang Minh Phát Gia Lai	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty CP Quang Minh Phát Gia Lai	Công ty TNHH Xây dựng Hùng Khánh Gia Lai		5/11/2018	6/10/2018	900.000.000	871.921.000	871.921.000	28.079.000	
3	Sửa chữa đường Giao thông nông thôn Ia Din	Xã Ia Din	Công ty CP Quang Minh Phát Gia Lai	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty CP Quang Minh Phát Gia Lai	Công ty TNHH Xây dựng Hùng Khánh Gia Lai		5/11/2018	15/6/2021	650.000.000	619.289.000	619.289.000	30.711.000	

STT	Tên công trình	Địa điểm	Đơn vị					Thời gian		Giá trị xây lắp				Ghi chú
			Tư vấn thiết kế	Thẩm định	Tư vấn giám sát	Thi công		Khởi công	Hoàn thành	Dự toán theo PD KHLCNT (1)	Thanh toán (2)	Quyết toán (3)	Còn lại (3-2)	
						Đấu thầu	Chỉ định							
4	Sửa chữa đường Giao thông nông thôn Ia Krêl	Xã Ia Krêl	Công ty CP Quang Minh Phát Gia Lai	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty CP Quang Minh Phát Gia Lai	Công ty TNHH Xây dựng Hùng Khánh Gia Lai		5/11/2018	15/6/2018	1.058.000.000	973.370.000	973.370.000	84.630.000	
5	Chỉnh trang điện chiếu sáng các tuyến đường thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Công ty TNHH tư vấn TK &XL Quang Trung	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH tư vấn TK &XL Quang	Công ty TNHH Xây dựng Hùng Khánh Gia Lai		3/7/2018	24/6/2018	1.069.645.000	970.443.000	970.443.000	99.202.000	
*** Năm 2019**										**5.693.708.000**	**5.530.247.500**	**5.530.247.500**	**163.460.500**	
1	Duy tu đường làng Do, làng Ghè, xã Ia Dơk	Xã Ia Dơk	Công ty CP Quang Minh Phát Gia Lai	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty CP Quang Minh Phát Gia Lai	Công ty TNHH Xây dựng Hùng Khánh Gia Lai		28/5/2019	28/7/2019	993.708.000	1.095.505.800	1.095.505.800	-101.797.800	
2	Duy tu đường làng Nèl, xã Ia Din	Xã Ia Din	Công ty CP Quang Minh Phát Gia Lai	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty CP Quang Minh Phát Gia Lai	Công ty TNHH Xây dựng Hùng Khánh Gia Lai		24/5/2019	24/7/2019	1.130.000.000	1.092.505.700	1.092.505.700	37.494.300	
3	Chỉnh trang Công Viên	Thị trấn Chư Ty	Công ty TNHH MTV TV & XD Hoàng Thiên Hà	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty CP Quang Minh Phát Gia Lai	Công ty TNHH Xây dựng Hùng Khánh Gia Lai		28/02/2019	20/05/2019	1.050.000.000	966.297.000	966.297.000	83.703.000	
4	Hệ thống nước sinh hoạt thị trấn (Bổ sung đường ống cấp II)	Thị trấn Chư Ty	Công ty TNHH Tư vấn XD và TM Gia Hưng Phát	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty CP Quang Minh Phát Gia Lai	Công ty TNHH Xây dựng Hùng Khánh Gia Lai		4/12/2019	16/8/2019	2.520.000.000	2.375.939.000	2.375.939.000	144.061.000	
*** Năm 2020**										**3.250.000.000**	**3.204.504.500**	**3.204.504.500**	**45.495.500**	
1	Duy tu, sửa chữa đường nội thị, thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Công ty CP Quang Minh Phát Gia Lai	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty CP Quang Minh Phát Gia Lai	Công ty TNHH Xây dựng Hùng Khánh Gia Lai		5/11/2020	9/10/2020	1.100.000.000	1.060.829.000	1.060.829.000	39.171.000	
2	Duy tu, sửa chữa đường liên xã Ia Din- Ia Lang	Xã Ia Din- Ia Lang	Công ty CP Quang Minh Phát Gia Lai	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty CP Quang Minh Phát Gia Lai	Công ty TNHH Xây dựng Hùng Khánh Gia Lai		6/12/2020	9/10/2020	550.000.000	546.998.500	546.998.500	3.001.500	
3	Duy tu, sửa chữa đường vào xã Ia Pnôn.	Xã Ia Pnôn	Công ty CP Quang Minh Phát Gia Lai	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty CP Quang Minh Phát Gia Lai	Công ty TNHH Xây dựng Hùng Khánh Gia Lai		11/2/2020	12/6/2020	600.000.000	598.970.000	598.970.000	1.030.000	
4	Chỉnh trang đô thị	Thị trấn Chư Ty	Công ty TNHH TVTK Đầu tư và Xây dựng Phú Thịnh Gia	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty CP Quang Minh Phát Gia Lai	Công ty TNHH Xây dựng Hùng Khánh Gia Lai		13/8/2020	15/10/2020	1.000.000.000	997.707.000	997.707.000	2.293.000	
XVI	**VĂN PHÒNG HUYỆN ỦY**									**2.742.425.000**	**2.614.732.000**	**2.613.052.000**	**129.373.000**	
*** Năm 2018**										**1.909.052.000**	**1.809.542.000**	**1.809.542.000**	**99.510.000**	

STT	Tên công trình	Địa điểm	Đơn vị					Thời gian		Giá trị xây lắp				Ghi chú
			Tư vấn thiết kế	Thẩm định	Tư vấn giám sát	Thi công		Khởi công	Hoàn thành	Dự toán theo PD KHLCNT (1)	Thanh toán (2)	Quyết toán (3)	Còn lại (3-2)	
						Đấu thầu	Chỉ định							
1	Trụ sở Huyện ủy Đức Cơ; hạng mục: Xây dựng, cải tạo mở rộng khuôn viên và các hạng mục phụ	Thị trấn Chư Ty	Công ty TNHH tư vấn XD Miền Nam	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH MTV xây dựng Đức Thịnh Gia Lai	Công ty TNHH xây dựng Kiến Hưng		17/9/2018	15/2/2019	1.909.052.000	1.809.542.000	1.809.542.000	99.510.000	
*** Năm 2019**										**833.373.000**	**805.190.000**	**803.510.000**	**29.863.000**	
	Đầu tư, nâng cấp Nhà lưu trữ Huyện ủy, huyện Đức Cơ	Thị trấn Chư Ty	Công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng ARC	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Công ty TNHH MTV Trường Lâm Gia Lai		Công ty TNHH Minh	3/5/2019	3/9/2019	833.373.000	805.190.000	803.510.000	29.863.000	